

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 485/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bảng Tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua các Cơ quan Thi hành án dân sự địa phương năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng Tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua các Cơ quan Thi hành án dân sự địa phương năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp và Thủ trưởng các Cơ quan Thi hành án dân sự địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /24✓

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Các Thủ trưởng (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Tịnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

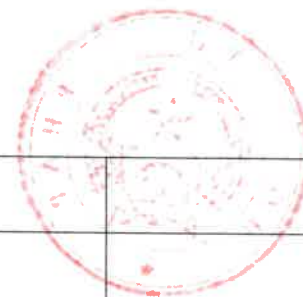
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM, XẾP HẠNG THI ĐUA
CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 485/QĐ-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Phần A. TIÊU CHÍ THI ĐUA ĐỐI VỚI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ THI ĐUA	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ, HÀNH CHÍNH		130		
1	Kết quả thi hành án về việc		35		
a	Toàn tỉnh, thành phố có tổng số việc giải quyết dưới 5.000 việc	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 4% trở lên	35		
		<i>Đạt 100% hoặc vượt mức chỉ tiêu được giao đến dưới 4%</i>	<i>31</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	<i>30</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	<i>29</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	<i>28</i>		

18



		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	<i>27</i>		
b	Toàn tỉnh, thành phố có tổng số việc giải quyết từ 5.000 việc đến dưới 10.000 việc	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 3% trở lên	35		
		<i>Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 3%</i>	<i>32</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	<i>31</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	<i>30</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	<i>29</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	<i>28</i>		
c	Toàn tỉnh, thành phố có tổng số việc giải quyết từ 10.000 việc đến dưới 15.000 việc	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 2% trở lên	35		
		<i>Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 2%</i>	<i>33</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	<i>32</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	<i>31</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	<i>30</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	<i>29</i>		

d	Toàn tỉnh, thành phố có tổng số việc giải quyết từ 15.000 việc đến dưới 20.000 việc	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 1% trở lên	35		
		<i>Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 1%</i>	<i>34</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	<i>33</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	<i>32</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	<i>31</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	<i>30</i>		
đ	Toàn tỉnh, thành phố có tổng số việc giải quyết từ 20.000 việc trở lên	Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao	35		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	<i>34</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	<i>33</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	<i>32</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	<i>31</i>		
2	Kết quả thi hành án về giá trị		35		
		Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 4% trở lên	35		

a	Toàn tỉnh, thành phố có tổng số tiền giải quyết dưới 1.000 tỷ đồng/năm	<i>Đạt 100% hoặc vượt mức chỉ tiêu được giao đến dưới 4%</i>	31		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	30		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	29		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	28		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	27		
b	Toàn tỉnh, thành phố có tổng số tiền giải quyết từ 1.000 tỷ đồng đến dưới 2.000 tỷ đồng/năm	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 3% trở lên	35		
		<i>Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 3%</i>	32		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	31		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	30		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	29		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	28		
c	Toàn tỉnh, thành phố có tổng số tiền giải quyết từ 2.000 tỷ đồng đến dưới 3.000 tỷ đồng/năm	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 2% trở lên	35		
		<i>Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 2%</i>	33		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	32		

		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	<i>31</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	<i>30</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	<i>29</i>		
đ	Toàn tỉnh, thành phố có tổng số tiền giải quyết từ 3.000 tỷ đồng đến dưới 4.000 tỷ đồng/năm	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 1% trở lên	35		
		<i>Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 1%</i>	<i>34</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	<i>33</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	<i>32</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	<i>31</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	<i>30</i>		
đ	Toàn tỉnh, thành phố có tổng số tiền giải quyết từ 4.000 tỷ đồng/năm trở lên	Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao	35		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	<i>34</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	<i>33</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	<i>32</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	<i>31</i>		
3	Giảm việc thi hành án dân sự chuyển kỳ sau (không bao gồm cả số chưa có		5		

	điều kiện đã chuyển số theo dõi riêng)				
3.1	<i>Giảm việc thi hành án dân sự chuyển kỳ sau</i>		5		
	<i>Toàn tỉnh, thành phố có tổng số việc giải quyết dưới 5.000 việc</i>	<i>Giảm từ 5% trở lên</i>	5		
		<i>Giảm dưới 5%</i>	4		
	<i>Toàn tỉnh, thành phố có tổng số việc giải quyết từ 5.000 việc đến dưới 10.000 việc</i>	<i>Giảm từ 4% trở lên</i>	5		
		<i>Giảm dưới 4%</i>	4		
	<i>Toàn tỉnh, thành phố có tổng số việc giải quyết từ 10.000 việc đến dưới 15.000 việc</i>	<i>Giảm từ 3% trở lên</i>	5		
		<i>Giảm dưới 3%</i>	4		
	<i>Toàn tỉnh, thành phố có tổng số việc giải quyết từ 15.000 việc đến dưới 20.000 việc</i>	<i>Giảm từ 2% trở lên</i>	5		
		<i>Giảm dưới 2%</i>	4		
	<i>Toàn tỉnh, thành phố có tổng số việc giải quyết từ 20.000 việc trở lên</i>	<i>Giảm dưới 1%</i>	5		
3.2	<i>Tăng việc chuyển kỳ sau do số thụ lý mới tăng</i>		5		
3.2.1	<i>Đơn vị có tổng số việc giải quyết tăng từ 5% trở lên so với tổng số giải quyết năm trước liền kề</i>		5		

m/

3.2.2	Đơn vị có tổng số việc giải quyết tăng dưới 5% so với tổng số giải quyết năm trước liền kề	Toàn tỉnh, thành phố có tổng số việc giải quyết dưới 5.000 việc	3		
		Toàn tỉnh, thành phố có tổng số việc giải quyết từ 5.000 việc đến dưới 10.000 việc	3,5		
		Toàn tỉnh, thành phố có tổng số việc giải quyết từ 10.000 việc đến dưới 15.000 việc	4		
		Toàn tỉnh, thành phố có tổng số việc giải quyết từ 15.000 việc đến dưới 20.000 việc	4,5		
		Toàn tỉnh, thành phố có tổng số việc giải quyết từ 20.000 việc trở lên	5		
4	Giảm tiền thi hành án dân sự chuyển kỳ sau (không bao gồm cả số chưa có điều kiện đã chuyển sổ theo dõi riêng)		5		
4.1	Giảm tiền thi hành án dân sự chuyển kỳ sau		5		
	Toàn tỉnh, thành phố có tổng số tiền giải quyết dưới 1.000 tỷ đồng/năm	Giảm từ 5% trở lên	5		
		Giảm dưới 5%	4		
		Giảm từ 4% trở lên	5		

28

	Toàn tỉnh, thành phố có tổng số tiền giải quyết từ 1.000 tỷ đồng đến dưới 2.000 tỷ đồng/năm	<i>Giảm dưới 4%</i>	4		
	Toàn tỉnh, thành phố có tổng số tiền giải quyết từ 2.000 tỷ đồng đến dưới 3.000 tỷ đồng/năm	<i>Giảm từ 3% trở lên</i>	5		
		<i>Giảm dưới 3%</i>	4		
	Toàn tỉnh, thành phố có tổng số tiền giải quyết từ 3.000 tỷ đồng đến dưới 4.000 tỷ đồng/năm	<i>Giảm từ 2% trở lên</i>	5		
		<i>Giảm dưới 2%</i>	4		
	Toàn tỉnh, thành phố có tổng số tiền giải quyết từ 4.000 tỷ đồng/năm trở lên	<i>Giảm dưới 1%</i>	5		
4.2	<i>Tăng tiền chuyển kỳ sau do thụ lý mới tăng</i>		5		
4.2.1	<i>Đơn vị có tổng số tiền giải quyết tăng từ 5% trở lên so với tổng số giải quyết năm trước liền kề</i>		5		
4.2.2	<i>- Đơn vị có tổng số việc giải quyết tăng dưới 5% so với tổng số giải quyết năm trước liền kề</i>	<i>Toàn tỉnh, thành phố có tổng số tiền giải quyết dưới 1.000 tỷ đồng/năm</i>	3		
		<i>Toàn tỉnh, thành phố có tổng số tiền giải quyết từ 1.000 tỷ đồng đến dưới 2.000 tỷ đồng/năm</i>	3,5		

		<i>Toàn tỉnh, thành phố có tổng số tiền giải quyết từ 2.000 tỷ đồng đến dưới 3.000 tỷ đồng/năm</i>	4		
		<i>Toàn tỉnh, thành phố có tổng số tiền giải quyết từ 3.000 tỷ đồng đến dưới 4.000 tỷ đồng/năm</i>	4,5		
		<i>Toàn tỉnh, thành phố có tổng số tiền giải quyết từ 4.000 tỷ đồng/năm trở lên</i>	5		
5	Công tác theo dõi thi hành án hành chính		6		
a	Triển khai, phổ biến và quán triệt các văn bản pháp luật, hướng dẫn, chỉ đạo về thi hành án hành chính; thực hiện công tác hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi thi hành án hành chính	Triển khai, phổ biến và quán triệt kịp thời, đầy đủ các văn bản về thi hành án hành chính; thực hiện đầy đủ, kịp thời, chất lượng công tác hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi thi hành án hành chính	1		
		<i>Chậm triển khai hoặc triển khai không đầy đủ các văn bản về thi hành án hành chính; chậm thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi thi hành án hành chính</i>	0,5		
		<i>Không triển khai phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật về thi hành án</i>	0		

		<i>hành chính; không thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi thi hành án hành chính</i>			
b	Theo dõi thi hành án hành chính, đăng tải thông tin THAHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Cổng thông tin điện tử Chính phủ	Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật việc theo dõi THAHC đối với: (1) bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án chuyển giao có nội dung chấp nhận toàn bộ hoặc một phần yêu cầu khởi kiện và (2) bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án chuyển giao có nội dung không chấp nhận hoặc bác yêu cầu khởi kiện nhưng đã có quyết định buộc thi hành án hành chính của Tòa án. Đăng tải thông tin THAHC kịp thời trên Cổng/ Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Cổng thông tin điện tử Chính phủ	3		
		<i>Thực hiện nhưng chưa đầy đủ, kịp thời việc theo dõi THAHC đối với: (1) bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án chuyển giao có nội</i>	2		

		<i>dung chấp nhận toàn bộ hoặc một phần yêu cầu khởi kiện và (2) bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án chuyển giao có nội dung không chấp nhận hoặc bác yêu cầu khởi kiện nhưng đã có quyết định buộc thi hành án hành chính của Tòa án. Đăng tải thông tin THAHC kịp thời trên Cổng/Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Cổng thông tin điện tử Chính phủ</i>			
		<i>Có thực hiện nhưng thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời việc theo dõi THAHC đối với: (1) bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án chuyển giao có nội dung chấp nhận toàn bộ hoặc một phần yêu cầu khởi kiện và (2) bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án chuyển giao có nội dung không chấp nhận hoặc bác yêu cầu khởi kiện nhưng đã có quyết định buộc thi hành án hành chính của Tòa án. Đăng tải thông tin THAHC trên</i>	1		

		<i>Cổng/Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Cổng thông tin điện tử Chính phủ không kịp thời</i>			
		<i>Có phát sinh vụ việc nhưng không thực hiện theo dõi THAHC đối với: (1) bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án chuyển giao có nội dung chấp nhận toàn bộ hoặc một phần yêu cầu khởi kiện và (2) bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án chuyển giao có nội dung không chấp nhận hoặc bác yêu cầu khởi kiện nhưng đã có quyết định buộc thi hành án hành chính của Tòa án. Không đăng tải thông tin THAHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Cổng thông tin điện tử Chính phủ.</i>	0		
c		Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật công tác báo cáo, thống kê về thi hành án hành chính	2		

	Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về thi hành án hành chính	<i>Có thực hiện nhưng chưa đầy đủ, kịp thời công tác báo cáo, thống kê về thi hành án hành chính</i>	1		
		<i>Không thực hiện công tác báo cáo, thống kê về thi hành án hành chính</i>	0		
6	Công tác bồi thường nhà nước		4		
a	Không phát sinh vụ việc bồi thường nhà nước		4		
b	Phát sinh vụ việc bồi thường nhà nước	<i>Thực hiện việc giải quyết bồi thường nhà nước đảm bảo đúng tiến độ trên 90% vụ việc phát sinh</i>	3		
		<i>Thực hiện việc giải quyết bồi thường nhà nước đảm bảo đúng tiến độ trên 70% vụ việc phát sinh</i>	2		
		<i>Thực hiện việc giải quyết bồi thường nhà nước đảm bảo đúng tiến độ từ 50% đến dưới 70% vụ việc phát sinh</i>	1		
		<i>Thực hiện việc giải quyết bồi thường nhà nước đảm bảo đúng tiến độ dưới 50% vụ việc phát sinh</i>	0		
7	Thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án dân sự		25		

a	Ra quyết định về thi hành án	Ra quyết định về thi hành án đảm bảo 100% đúng thời hạn, đúng pháp luật	3		
		<i>Chậm ra quyết định về thi hành án từ 1 đến 3 việc đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm; đến 5 việc đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; đến 7 việc đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm; đến 10 việc đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm</i>	2		
		<i>Bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu sửa đổi quyết định THADS từ 1 đến 3 việc đối với đơn vị có dưới 2000 việc/năm; đến 5 việc đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; 7 việc đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm; 10 việc đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm</i>	1		
		<i>Bị cơ quan có thẩm quyền hủy quyết định về THADS từ 1 đến 3 việc đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm; đến 5 việc đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; đến 7 việc đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm;</i>	0		

		<i>đến 10 việc đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm</i>			
b	Đăng tải thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật	Đăng tải, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định của pháp luật thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành	3		
		<i>Có đăng tải thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành nhưng có trường hợp sai sót hoặc chậm triển khai</i>	2		
		<i>Đã thực hiện đăng tải nhưng không đầy đủ, hoặc đăng tải không đúng quy định thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật</i>	1		
		<i>Không đăng tải thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật</i>	0		
c	Phân loại việc, tiền có điều kiện, chưa có điều kiện	Phân loại việc, tiền chính xác 100% tổng số việc, tiền phải thi hành trong năm	4		

12

		<i>Phân loại việc, tiền chính xác từ 98% đến dưới 100% trên tổng số việc, tiền phải thi hành trong năm</i>	3		
		<i>Phân loại việc, tiền chính xác từ 97% đến dưới 98% trên tổng số việc, tiền phải thi hành trong năm</i>	2		
		<i>Phân loại việc, tiền chính xác từ 90 đến dưới 97% tổng số việc, tiền phải thi hành trong năm</i>	1		
		<i>Phân loại việc, tiền chính xác dưới 90% trở xuống tổng số việc, tiền phải thi hành trong năm</i>	0		
đ	Bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS	Bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS đúng quy định của pháp luật, không có trường hợp sai sót.	2		
		<i>Bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS đúng quy định pháp luật nhưng vẫn còn trường hợp sai sót</i>	1		
		<i>Đế hư hỏng, hoặc mất vật chứng hoặc tài sản tạm giữ</i>	0		
đ	Thực hiện quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự	Đảm bảo 100% số việc được thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục trong quá trình tổ chức THADS	2		

m

		<i>Thực hiện không đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục trong quá trình tổ chức THADS bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ, yêu cầu sửa từ 1 đến 3 việc hoặc hủy đến 2 việc đối với đơn vị có dưới 2000 việc/năm; sửa đến 5 việc hoặc hủy đến 3 việc đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; sửa đổi đến 7 việc hoặc hủy đến 4 việc đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm; sửa đến đến 10 việc hoặc hủy đến 6 việc đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm</i>	1		
		<i>Thực hiện không đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục trong quá trình tổ chức THADS bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu sửa trên 3 việc hoặc hủy trên 2 việc đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm; sửa trên 5 việc hoặc hủy trên 3 việc đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; sửa trên 7 việc hoặc hủy trên 4 việc đối với các</i>	0		

		<i>đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm; sửa trên 10 việc hoặc hủy trên 6 việc đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm</i>			
e	Tổ chức thi hành các khoản thu cho nhà nước và các bản án, quyết định liên quan đến các khoản nợ của các tổ chức tín dụng	Kết quả thi hành các khoản thu cho ngân sách nhà nước và các bản án, quyết định liên quan đến các khoản nợ của các tổ chức tín dụng đạt tỷ lệ thi hành xong về việc và về tiền trên tổng số có điều kiện bằng hoặc cao hơn năm trước	2		
		<i>Có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu</i>	1		
		<i>Không có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu</i>	0		
		Kết quả thi hành án về tiền, tài sản đạt tỷ lệ thi hành xong về tiền trên tổng số có điều kiện trên 20%	1		
		<i>Kết quả thi hành án về tiền, tài sản đạt tỷ lệ thi hành xong về tiền trên tổng số có điều kiện dưới 20%</i>	0		
g	Công tác thẩm định, đấu giá tài sản kê biên theo thẩm quyền	Thực hiện giám sát chặt chẽ việc thẩm định, đấu giá tài sản kê biên theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Kịp thời chấn chỉnh những sai sót, vi phạm	4		

		trong quá trình thẩm định giá, đấu giá tài sản kê biên và giao tài sản trúng đấu giá tại địa phương; xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm			
		<i>Thực hiện giám sát chặt chẽ việc thẩm định, đấu giá tài sản kê biên theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, nhưng chậm chần chỉnh những sai sót, vi phạm trong quá trình thẩm định giá, đấu giá tài sản kê biên và giao tài sản trúng đấu giá tại địa phương; xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm</i>	3		
		<i>Kịp thời chấn chỉnh những sai sót, vi phạm trong quá trình thẩm định giá, đấu giá tài sản kê biên và giao tài sản trúng đấu giá tại địa phương; xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm</i>	2		
		<i>Đã thực hiện giám sát việc thẩm định, đấu giá tài sản, kê biên theo thẩm quyền nhưng không chặt chẽ dẫn đến vi phạm</i>	1		
		<i>Chấp hành viên không thực hiện giám sát chặt chẽ việc thẩm định, đấu giá tài</i>	0		

m/

		<i>sản, kê biên theo thẩm quyền dẫn đến vi phạm</i>			
h	Thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế	Quản triệt và chủ động tham mưu hoặc ban hành ít nhất 01 văn bản chỉ đạo về việc thi hành án các vụ án về kinh tế, tham nhũng tại địa phương; kết quả thi hành án kinh tế, tham nhũng có tỷ lệ về việc và tiền đạt từ 90% chỉ tiêu chung được giao trở lên. Gửi báo cáo định kỳ án kinh tế, tham nhũng về Tổng cục đúng thời hạn 100%	3		
		<i>Quản triệt và chủ động tham mưu hoặc ban hành ít nhất 01 văn bản chỉ đạo về việc thi hành án các vụ án về kinh tế, tham nhũng tại địa phương</i>	1		
		<i>Không quản triệt và không chủ động tham mưu hoặc ban hành văn bản chỉ đạo về việc thi hành án các vụ án về kinh tế, tham nhũng tại địa phương</i>	0		
		<i>Kết quả thi hành án kinh tế, tham nhũng có tỷ lệ về việc và tiền đạt từ 90% chỉ tiêu chung được giao trở lên</i>	1		
		<i>Thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế kết quả thấp</i>	0		
		<i>Gửi báo cáo định kỳ án kinh tế, tham nhũng về Tổng cục THADS đúng thời hạn 100%</i>	1		

m/

		<i>Không gửi báo cáo định kỳ án kinh tế, tham nhũng về Tổng cục</i>	0		
i	Trả lời văn bản xin ý kiến chỉ đạo của các Chi cục THADS	Trả lời đảm bảo chất lượng, đúng trình tự, thủ tục và thời hạn 100% số văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Chấp hành viên, cơ quan THADS cấp dưới	2		
		<i>Trả lời chậm chậm dưới 95% số văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Chấp hành viên, cơ quan THADS cấp dưới</i>	1		
		<i>Không trả lời hoặc trả lời chậm từ 95% đến dưới 100% số văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Chấp hành viên, cơ quan THADS cấp dưới</i>	0		
8	Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo		15		
a	Tổ chức công tác tiếp công dân	<i>Tổ chức có hiệu quả số buổi tiếp công dân theo quy định của pháp luật</i>	2		
		<i>Có tổ chức tốt công tác tiếp công dân, nhưng chưa hiệu quả</i>	1		
		<i>Không tổ chức tốt công tác tiếp công dân, có công dân phản ánh về việc không tổ chức tiếp công dân hoặc có thái độ không đúng trong khi tiếp công dân mà kết quả xác minh, báo cáo có căn cứ nội dung công dân phản ánh là đúng</i>	0		

b	Tổ chức tiếp công dân định kỳ của Cục trưởng Cục THADS	Tổ chức 100% số buổi tiếp công dân định kỳ	2		
		<i>Không thường xuyên tổ chức tiếp công dân định kỳ theo quy định của pháp luật</i>	1		
		<i>Không tổ chức tiếp công dân định kỳ theo quy định của pháp luật</i>	0		
c	Xử lý đơn, phản ánh, kiến nghị qua đường dây nóng, phần mềm hỗ trợ trực tuyến, đăng tải thông tin THAHC về quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 lên Cổng/Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Cổng thông tin điện tử Chính phủ	Thực hiện xử lý đơn phản ánh, kiến nghị qua đường dây nóng, phần mềm hỗ trợ trực tuyến, đăng tải thông tin THAHC về quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 lên Cổng/Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Cổng thông tin điện tử Chính phủ kịp thời	2		
		Thực hiện xử lý đơn phản ánh, kiến nghị qua đường dây nóng, phần mềm hỗ trợ trực tuyến, đăng tải thông tin THAHC về quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 lên Cổng/Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Cổng thông tin điện tử Chính phủ đầy đủ nhưng chưa kịp thời	1		
		Xử lý đơn phản ánh, kiến nghị qua đường dây nóng, phần mềm hỗ trợ trực tuyến, đăng tải thông tin THAHC về quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 lên Cổng/Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Cổng	0		

		thông tin điện tử Chính phủ không kịp thời, không đầy đủ			
đ	Giải quyết các vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài	Đơn vị không có vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo kéo dài	3		
		Giải quyết có chuyển biến từ 80% đến dưới 100% vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài	2,5		
		Giải quyết có chuyển biến từ 60% đến dưới 80% vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài	2		
		Giải quyết có chuyển biến từ 40% đến dưới 60% vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, kịp thời	1		
		Giải quyết có chuyển biến dưới 40% vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, kịp thời,	0		
đ	Giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền	Đơn vị thực hiện tốt, không có sai sót, không vi phạm thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo và không bị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi; tỷ lệ giải quyết đơn thư đúng thời hạn 100%	4		
		Đơn vị có sai sót hoặc vi phạm thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu sửa đổi từ 1 đến 3 quyết định (QĐ) giải quyết khiếu nại, kết luận (KL) giải quyết tố cáo đối với	3		

	đơn vị có dưới 2.000 việc/năm; đến 4 QĐ, KL đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; đến 5 QĐ, KL đối với đơn vị có từ 5.000 – 10.000 việc/năm; đến 7 quyết định đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm			
	Đơn vị có sai sót hoặc vi phạm nghiêm trọng thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo bị cơ quan có thẩm quyền hủy có từ 1 đến 2 QĐ, KL đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm; đến 3 QĐ, KL đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; đến 4 QĐ, KL đối với đơn vị có từ 5.000 – 10.000 việc/năm; đến 5 QĐ, KL đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm	2		
	Đơn vị có sai sót hoặc vi phạm thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo bị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi từ 4 QĐ, KL trở lên đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm; từ 5 QĐ, KL trở lên đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; từ 6 QĐ, KL trở lên đối với đơn vị có từ 5.000 – 10.000 việc/năm;	1		



		từ 7 QĐ, KL trở lên đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm			
		Đơn vị có sai sót hoặc vi phạm nghiêm trọng thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo bị cơ quan có thẩm quyền hủy từ 3 QĐ, KL trở lên đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm; từ 4 QĐ, KL trở lên đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; từ 5 QĐ, KL trở lên đối với đơn vị có từ 5.000 – 10.000 việc/năm; từ 6 QĐ, KL trở lên đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm	0		
e	Thực hiện chế độ báo cáo, hồ sơ THA, hồ sơ giải quyết khiếu nại tố cáo	Thực hiện chế độ báo cáo, sao gửi hồ sơ thi hành án, hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, chính xác, đúng quy định	2		
		Gửi báo cáo, hồ sơ thi hành án, hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt chất lượng nhưng chậm tiến độ quy định 1 ngày	1		
		Gửi báo cáo, hồ sơ thi hành án, hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo chậm tiến độ quy định hoặc báo cáo không đạt chất lượng	0		

II	CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC		70		
1	Công tác chỉ đạo, điều hành; thực hiện sự chỉ đạo điều hành của cấp có thẩm quyền		16		
a	Tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị	Tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện đúng, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chương trình, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị	2		
		Tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị nhưng chậm báo cáo theo quy định	1		
		Không tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện đúng, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chưa thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định	0		

b	Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; củng cố đoàn kết nội bộ; hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong cơ quan, đơn vị	Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở; thường xuyên củng cố đoàn kết nội bộ; hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong cơ quan, đơn vị đạt hiệu quả thiết thực	2		
		- Xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu liên quan đến thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị;	0,5		
		Triển khai đạt kết quả cụ thể trong tổ chức thực hiện những yêu cầu hướng tới việc đoàn kết nội bộ phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị, nội bộ đoàn kết, ổn định;	0,5		
		Hưởng ứng các phong trào do công đoàn, Đoàn thanh niên, nữ công phát động đạt kết quả cụ thể;	0,5		
		Tổ chức Đảng, đoàn thể của cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh	0,5		
		Không thực hiện tốt 4 nội dung trên (mỗi nội dung trừ 0,5 điểm)	0		

c	Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành	Sâu sát, quyết liệt trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, bám sát từng lĩnh vực, địa bàn, vụ việc phụ trách; đề xuất được giải pháp kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở.	3		
		Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, tuy đã quyết liệt, nhưng vẫn chậm hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc 01 yêu cầu theo đề nghị của cơ sở	2		
		Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành chưa quyết liệt, chưa kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc 02 yêu cầu theo đề nghị của cơ sở	1		
		Không sâu sát, quyết liệt trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành để xảy ra tình trạng vi phạm hoặc có trường hợp chỉ đạo điều hành sai quy định nhưng chưa đến mức phải áp dụng biện pháp xử lý hoặc không có giải pháp kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở dẫn đến sai phạm về chuyên môn nghiệp vụ và các mặt công tác	0		

d	Thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục	Thực hiện nghiêm túc, kịp thời ý kiến chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục	3		
		Thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục còn có trường hợp bị chậm	2		
		Thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục kịp thời nhưng chưa đáp ứng yêu cầu	1		
		Thực hiện không đúng ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục trên 01 trường hợp	0		
đ	Công tác kiểm tra	Xây dựng và tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả đảm bảo yêu cầu kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra trong đơn vị hàng năm; tăng cường công tác kiểm tra, nội bộ trong cơ quan, đơn vị nhằm giảm thiểu các sai phạm trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện nghiêm túc kết luận kiểm tra và đôn đốc thực hiện kết luận kiểm tra	3		
		Xây dựng và tổ chức thực hiện đảm bảo yêu cầu kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra	2		

70

		trong đơn vị hàng năm; Có tổ chức triển khai công tác kiểm tra nội bộ trong cơ quan, đơn vị; chậm thực hiện kết luận kiểm tra và đôn đốc thực hiện các kết luận kiểm tra			
		Thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra trong đơn vị hàng năm, kết quả thực hiện kết luận kiểm tra và đôn đốc thực hiện các kết luận kiểm tra còn hạn chế	1		
		Không xây dựng kế hoạch kiểm tra, kế hoạch tự kiểm tra trong đơn vị hàng năm	0		
e	Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, sai phạm		3		
		Quán triệt triển khai nghiêm túc các văn bản của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng, tiêu cực, sai phạm	1		
		Chậm quán triệt triển khai nghiêm túc các văn bản của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng, tiêu cực, sai phạm	0		
		Xây dựng Kế hoạch về phòng chống tham nhũng, tiêu cực	1		

		Không xây dựng Kế hoạch về phòng chống tham nhũng, tiêu cực	0		
		Tổ chức thực hiện kiểm tra có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, sai phạm, không có cá nhân vi phạm bị xử lý kỷ luật và xử lý trách nhiệm hình sự	1		
		Có công chức bị phát hiện xử lý nội bộ	0,5		
		Có công chức bị xử lý trách nhiệm hình sự	0		
2	Công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương; phối hợp với các ban ngành, chính quyền địa phương trong triển khai công tác và thực thi nhiệm vụ		6		
a.	Công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương	Thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương trong công tác THADS	3		
		Tham mưu cho cấp ủy hoặc UBND cùng cấp ban hành ít nhất 01 văn bản hoặc kế hoạch chỉ đạo công tác THADS, theo dõi THAHC trong năm	1		

m

		<i>Không tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương ban hành văn bản chỉ đạo</i>	0		
		Tham mưu UBND cùng cấp chủ trì tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu THADS, HC	1		
		<i>Không tham mưu UBND cùng cấp chủ trì tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu THADS, THAHC</i>	0		
		Có Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo THADS và tổ chức họp triển khai thực hiện	1		
		<i>Không có kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo THADS cùng cấp và không tham mưu tổ chức họp triển khai thực hiện</i>	0		
b	Phối hợp với các ban ngành, chính quyền địa phương trong triển khai công tác	Phối hợp tốt, toàn diện với các ban ngành, chính quyền địa phương trong triển khai công THADS	3		
		Có phối hợp nhưng chưa toàn diện với các ban, ngành, địa phương trong công tác THADS	2		
		Có phối hợp nhưng chưa hiệu quả với các ban, ngành, địa phương trong công tác THADS	1		

		Không phối hợp với các ban, ngành, chính quyền địa phương trong công tác THADS	0		
3	Công tác tổ chức cán bộ		12		
a	Tham mưu tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, phân công, bố trí, sử dụng công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý	Chuyển ngạch; tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, phân công, bố trí, sử dụng công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý đúng quy định	2		
		Chuyển ngạch; tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, phân công, bố trí, sử dụng công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý vẫn còn một số thiếu sót	1		
		Chuyển ngạch; tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, phân công, bố trí, sử dụng công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý không đúng quy định	0		
b	Điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, cho chuyển công tác	Điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, cho chuyển công tác đúng quy định	2		
		Chậm thực hiện việc điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, cho chuyển công tác	1		

m

		Điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, cho chuyển công tác không đúng quy định	0		
c	Thực hiện việc bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đúng quy định	Thực hiện việc bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đúng quy định	1,5		
		Chậm thực hiện một trong các quy trình bổ nhiệm lại, bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với 01 trường hợp	1		
		Chậm thực hiện một trong các quy trình bổ nhiệm lại, bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ từ 02 trường hợp trở lên	0		
d	Cập nhật phần mềm quản lý hồ sơ công chức, người lao động	Cập nhật phần mềm quản lý hồ sơ công chức, người lao động kịp thời, đầy đủ, chính xác	1		
		Cập nhật phần mềm quản lý hồ sơ công chức, người lao động không kịp thời, đầy đủ, chính xác	0		

đ	Đánh giá công chức; thực hiện tinh giản biên chế	Đánh giá công chức chính xác, kịp thời; thực hiện việc tinh giản biên chế hiệu quả, đúng quy định	2		
		Đánh giá công chức chính xác, kịp thời, đúng quy định	1		
		Sử dụng không quá số biên chế được giao	1		
		Đánh giá công chức không đúng quy định; không thực hiện việc tinh giản biên chế hoặc bố trí công tác khác đối với công chức theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật cán bộ, công chức; Sử dụng vượt quá số lượng biên chế được giao; Thực hiện tinh giản biên chế không đúng quy định	0		
e	Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng	Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng	1,5		
		Chậm xây dựng quy hoạch, chậm rà soát bổ sung quy hoạch đối với 01 trường hợp	0,5		
		Chậm xây dựng hoặc chậm triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, cử công chức đi đào tạo bồi dưỡng không	0,5		

		đúng kế hoạch, không đúng đối tượng đối với 01 trường hợp			
		Không xây dựng quy hoạch, chậm rà soát bổ sung quy hoạch; Không xây dựng hoặc chậm triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, cử công chức đi đào tạo bồi dưỡng không đúng kế hoạch, không đúng đối tượng từ 2 trường hợp trở lên	0		
g	Thực hiện công tác thống kê, báo cáo về công tác tổ chức cán bộ	Thực hiện tốt công tác thống kê, báo cáo về công tác tổ chức cán bộ	1		
		Chậm gửi báo cáo, báo cáo không đúng quy định của pháp luật về công tác tổ chức cán bộ	0		
h	Thực hiện công tác chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương	Thực hiện tốt công tác chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương; thực hiện nghiêm túc Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp, Chuẩn mực đạo đức Chấp hành viên	1		
		Đơn vị có cá nhân vi phạm bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; có cá nhân vi phạm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; có	0		

102

		cá nhân vi phạm Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp, Chuẩn mực đạo đức Chấp hành viên			
4	Công tác tài chính – kế toán; quản lý tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản		10		
a	Thực hiện quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí; mua sắm trang thiết bị	Thực hiện đúng quy định việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí; mua sắm trang thiết bị, không có trường hợp sai sót	1		
		<i>Thực hiện quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí; mua sắm trang thiết bị sai quy định, bị cơ quan có thẩm quyền xuất toán</i>	0		
b	Thực hiện chế độ kế toán ngân sách, kế toán nghiệp vụ về thi hành án dân sự	Thực hiện đúng chế độ kế toán ngân sách, kế toán nghiệp vụ về THADS, không có trường hợp sai sót	2		
		<i>Thực hiện đúng chế độ kế toán ngân sách, kế toán nghiệp vụ về THADS nhưng có trường hợp còn sai sót</i>	1		
		<i>Thực hiện không đúng chế độ kế toán ngân sách, kế toán nghiệp vụ về THADS</i>	0		

me

c	Lập và gửi báo cáo kế toán ngân sách, báo cáo kế toán nghiệp vụ	Lập và gửi báo cáo kế toán ngân sách, báo cáo kế toán nghiệp vụ đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn	2		
		<i>Thực hiện đầy đủ, chính xác báo cáo kế toán ngân sách, báo cáo kế toán nghiệp vụ nhưng gửi báo cáo không đúng thời hạn</i>	1		
		<i>Thực hiện báo cáo kế toán ngân sách, báo cáo kế toán nghiệp vụ không đúng quy định</i>	0		
đ	Công tác quản lý tài sản	Thực hiện quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng quy định tài sản, cơ sở vật chất ở cơ quan, đơn vị	2		
		<i>Không thực hiện tổ chức kiểm kê và thanh lý tài sản</i>	1		
		<i>Để xảy ra mất mát tài sản của cơ quan, đơn vị</i>	0		
đ	Công tác đầu tư công	Tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư công được giao làm Chủ đầu tư đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả theo mục tiêu đầu tư dự án	3		

		<i>Tổ chức triển khai thực hiện dự án được giao đảm bảo kế hoạch tiến độ (dự án khởi công mới đảm bảo hoàn thiện thủ tục đầu tư theo kế hoạch; dự án thực hiện đầu tư đảm bảo triển khai theo tiến độ thực hiện dự án; dự án hết thời gian thực hiện trình duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong thời gian quy định)</i>	1,5		
		<i>Giải ngân đạt tối thiểu 90% kế hoạch vốn được giao</i>	1		
		<i>Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ:</i> <i>- Báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch vốn định kỳ (theo tháng);</i> <i>- Báo cáo đánh giá tình hình tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn đầu tư (hàng quý).</i> <i>- Báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư (06 tháng, năm);</i> <i>- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu hàng năm;</i>	0,5		

		- Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn NSNN theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ);			
		Đơn vị bị cơ quan cấp trên yêu cầu kiểm điểm, đề nghị kỷ luật xử lý trách nhiệm do sai phạm trong công tác quản lý đầu tư công	0		
5	Công tác văn phòng; báo cáo thống kê; cải cách hành chính; thực hiện văn hóa công sở; thái độ đối với người dân, doanh nghiệp		14		
a	Thực hiện chế độ báo cáo trong Hệ thống THADS (theo Quyết định số 440/QĐ-TCTHADS ngày 21/5/2022)	Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc báo cáo; thông tin chính xác, rõ ràng, khách quan, thống nhất, đầy đủ bảng biểu theo quy định; có đăng tải đầy đủ báo cáo trực tuyến	2		
		Báo cáo đầy đủ, đúng quy định, có đăng tải báo cáo trực tuyến nhưng chậm từ 1 ngày đến 2 ngày	1,5		
		Báo cáo đầy đủ, đúng quy định, có đăng tải báo cáo trực tuyến nhưng chậm từ 2 ngày đến 3 ngày	1		
		Báo cáo đầy đủ nhưng bị chậm từ 3 ngày trở lên	0,5		

		<i>Báo cáo không đầy đủ, kịp thời và không đăng tải báo cáo trực tuyến</i>	0		
b	Thực hiện chế độ báo cáo thống THADS theo dõi THAHC theo quy định của Thông tư số 06/2019/TT-BTP	Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo; thống kê định kỳ và đột xuất chính xác, khách quan, thực hiện đầy đủ biểu bảng theo quy định	2		
		<i>Chế độ báo cáo thống kê đầy đủ, chính xác, bảng biểu đầy đủ nhưng chậm không quá 1 ngày</i>	1,5		
		<i>Chế độ báo cáo thống kê đầy đủ, chính xác, bảng biểu đầy đủ nhưng chậm không đúng hạn từ 1 ngày đến 2 ngày</i>	1		
		<i>Chế độ báo cáo; chế độ báo cáo thống kê đúng hạn, số liệu không chính xác từ 1 đến 10 việc hoặc từ 1 đến dưới 50 triệu đồng</i>	0,5		
		<i>Chế độ báo cáo; chế độ báo cáo thống kê đúng hạn nhưng số liệu không chính xác từ 11 việc trở lên hoặc từ 50 triệu đồng trở lên</i>	0		
c	Sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên kết với trực liên thông văn bản quốc gia	Triển khai áp dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên kết với trực liên thông văn bản quốc gia đầy đủ, chính xác, kịp thời	1		

10

		<i>Triển khai áp dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên kết với trực liên thông văn bản quốc gia không đầy đủ, kịp thời hoặc có trường hợp không chính xác</i>	0,5			
		<i>Không triển khai sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên kết với trực liên thông văn bản quốc gia</i>	0			
d	Thực hiện công tác truyền thông báo chí (phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và xử lý thông tin báo chí)	<i>Thực hiện tốt công tác truyền thông báo chí (Ban hành Kế hoạch truyền thông báo chí, kịp thời cung cấp thông tin phản hồi yêu cầu đính chính thông tin báo nêu không đúng)</i>	1			
		<i>Chậm ban hành hoặc tổ chức thực hiện chưa đầy đủ, hiệu quả công tác truyền thông báo chí</i>	0,5			
		<i>Không thực hiện công tác truyền thông báo chí (không thông báo người phát ngôn; không thực hiện các hoạt động phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và xử lý thông tin báo chí)</i>	0			



đ	Ban hành các Quy chế, Chương trình, Kế hoạch công tác	Ban hành đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy định các Quy chế; các Chương trình, Kế hoạch công tác hàng năm	1,5		
		<i>Chậm ban hành các quy chế và một trong các Chương trình, Kế hoạch công tác hoặc nội dung một trong các Chương trình, Kế hoạch công tác chưa bám sát Chương trình, Kế hoạch công tác của cấp trên</i>	1		
		<i>Không ban hành một trong các quy chế: Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế làm việc, Quy chế quản lý tài sản, Quy chế chi tiêu nội bộ; chậm ban hành các Chương trình, Kế hoạch công tác</i>	0,5		
		<i>Sai phạm từ 02 trường hợp trở lên trong tiểu mục đ</i>	0		
e	Thực hiện công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ thi hành án dân sự	Thực hiện tốt công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ THADS, không có trường hợp sai sót	1,5		
		<i>Đã xảy ra sai sót, thất lạc hồ sơ trong công tác lưu trữ</i>	0		
g	Công tác cải cách hành chính	Thực hiện tốt việc công khai các thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa tại các cơ quan THADS địa phương; thực	2		

m

		hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong THADS qua dịch vụ bưu chính công ích đảm bảo tiến độ, yêu cầu theo quy định			
		<i>Thực hiện tốt một trong hai nội dung: công khai các thủ tục hành chính hoặc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong THADS qua dịch vụ bưu chính công ích đảm bảo tiến độ, yêu cầu theo quy định</i>	1,5		
		<i>Công tác cải cách hành chính được triển khai nhưng còn nhiều hạn chế</i>	0		
h	Thực hiện văn hóa công sở tại cơ quan đơn vị	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện có kết quả 5 nội dung về xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp đối với tập thể; 7 nội dung về thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp đối với các bộ, công chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị theo phát động của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	1		
		<i>Tổ chức thực hiện có kết quả từ 3 nội dung trở lên về xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp đối với tập thể; từ 5 nội dung trở lên về thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận</i>	0,5		

m

		<i>tuy, chuyên nghiệp đối với các bộ, công chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị theo phát động của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i>			
		<i>Tổ chức thực hiện có kết quả dưới 3 nội dung về xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp đối với tập thể; dưới 5 nội dung về thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp đối với các bộ, công chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị theo phát động của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i>	0		
i	Thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính và thực thi nhiệm vụ	Thực hiện đúng quy định về thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính và thực thi nhiệm vụ	2		
		Thực hiện đúng quy định về thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính	1		
		<i>Đơn vị có công chức chưa thực hiện đúng quy định về thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính</i>	0		

		Thực hiện đúng quy định về thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong thực thi nhiệm vụ tổ chức THA	1		
		<i>Đơn vị có công chức chưa thực hiện đúng quy định về thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong thực thi nhiệm vụ tổ chức THA</i>	0		
6	Ứng dụng công nghệ thông tin		5		
a	Ứng dụng chữ ký số	Thực hiện chữ ký số đạt tỷ lệ từ 70% trở lên	1		
		<i>Thực hiện chữ ký số đạt tỷ lệ từ 50% đến dưới 70%</i>	0,5		
		<i>Thực hiện chữ ký số đạt tỷ lệ dưới 50%</i>	0		
b	Quản lý, vận hành trang thông tin	Quản lý, vận hành trang thông tin hiệu quả, không xảy ra sai sót	1		
		<i>Quản lý, vận hành trang thông tin không hiệu quả, nhưng không bị sai sót</i>	0,5		
		<i>Quản lý, vận hành trang thông tin không hiệu quả hoặc có sai sót</i>	0		

c	Sử dụng, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng các phần mềm trong thi hành án dân sự	Thường xuyên sử dụng, có đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng các phần mềm ứng dụng trong THADS	2		
		<i>Sử dụng hạn chế các phần mềm, báo cáo phản ánh những khó khăn vướng mắc</i>	1		
		<i>Không thường xuyên sử dụng các phần mềm do Tổng cục cung cấp</i>	0		
d	Ứng dụng việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử trong công việc	Thực hiện ứng dụng việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử trong công việc; 95% trở lên cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi công việc	1		
		<i>Không thực hiện ứng dụng việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử trong công việc; dưới 95% cán bộ, công chức sử dụng không thường xuyên thư điện tử công vụ để trao đổi công việc</i>	0		
7	Công tác thi đua, khen thưởng		7		
7.1	Công tác thi đua		3		
a		Tổ chức phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua hàng năm: đúng nội dung, đúng đối tượng và đúng thời hạn	1		

	Tổ chức hưởng ứng và phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua hàng năm	<i>Tổ chức hưởng ứng, phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua đạt 02/03 yêu cầu trên</i>	0,75		
		<i>Tổ chức hưởng ứng, phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua đạt 01/03 yêu cầu trên</i>	0,5		
b	Tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp và Tổng cục THADS phát động	Triển khai thực hiện đầy đủ, đúng Kế hoạch các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS phát động	1		
		<i>Chậm triển khai kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS phát động</i>	0,5		
		<i>Không triển khai các kế hoạch phát động phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS phát động</i>	0		
c	Tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả sơ kết, tổng kết phong trào thi đua	Tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả sơ kết, tổng kết phong trào thi đua đầy đủ, đúng thời hạn	0,5		
		<i>Chậm báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào thi đua</i>	0,25		
		<i>Không thực hiện các hoạt động trên hoặc thực hiện nhưng không có báo cáo</i>	0		

d	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tọa đàm nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng do Bộ Tư pháp hoặc Tổng cục THADS tổ chức	Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tọa đàm về nghiệp vụ thi đua, khen thưởng do Bộ Tư pháp hoặc Tổng cục THADS tổ chức	0,5		
		<i>Tham gia không đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng do Bộ Tư pháp hoặc Tổng cục THADS tổ chức</i>	0		
7.2	Công tác khen thưởng		3		
a	Thực hiện bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	Thực hiện bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đảm bảo khách quan, chính xác đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng	1,5		
		<i>Thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trường hợp chưa đúng quy định về tỷ lệ hoặc chưa đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định</i>	1		
b	Chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng	Chấp hành tốt các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng (thời hạn, thành phần hồ sơ, nội dung đảm bảo yêu cầu)	1,5		
		<i>Lập hồ sơ đề nghị khen thưởng có trường hợp chưa đúng thủ tục, hồ sơ</i>	1		

m

		<i>Bình xét khen thưởng, gửi hồ sơ không kịp tiến độ hoặc không đảm bảo về thủ tục quy định</i>	0,5		
7.3	Thực hiện công tác đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua của đơn vị hàng năm	Thực hiện tự chấm điểm chính xác, khách quan kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Bảng Tiêu chí hàng năm và gửi Bảng tự chấm điểm của đơn vị đúng thời hạn quy định.	1		
		<i>Thực hiện tự chấm điểm chính xác, khách quan kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Bảng Tiêu chí hàng năm nhưng gửi chậm so với thời hạn quy định</i>	0,5		
		<i>Thực hiện tự chấm điểm không chính xác, khách quan kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Bảng Tiêu chí hàng năm</i>	0		
	TỔNG SỐ ĐIỂM CHUẨN		200		

72/

Phần B. TIÊU CHÍ THI ĐUA ĐỐI VỚI CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ THI ĐUA	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)
I.	KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ, HÀNH CHÍNH		130		
1	Kết quả thi hành án về việc		35		
a	Chi cục có tổng số việc giải quyết dưới 500 việc	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 4,5% trở lên	35		
		Đạt 100% hoặc vượt mức chỉ tiêu được giao đến dưới 4,5%	30,5		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	29,5		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	28,5		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%	27,5		
		Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên	26,5		
b	Chi cục có tổng số việc giải quyết từ 500 việc đến dưới 1.000 việc	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 3,5% trở lên	35		
		Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 3,5%	31,5		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	30,5		

n

		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	<i>29,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	<i>28,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	<i>27,5</i>		
c	Chi cục có tổng số việc giải quyết từ 1.000 việc đến dưới 1.500 việc	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 2,5% trở lên	35		
		<i>Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 2,5%</i>	<i>32,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	<i>31,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	<i>30,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	<i>29,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	<i>28,5</i>		
d	Chi cục có tổng số việc giải quyết từ 1.500 việc đến dưới 2.000 việc	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 1,5% trở lên	35		
		<i>Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 1,5%</i>	<i>33,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	<i>32,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	<i>31,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	<i>30,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	<i>29,5</i>		

n

đ	Chi cục có tổng số việc giải quyết từ 2.000 việc đến 2.500	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 0,5% trở lên	35		
		<i>Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 1%</i>	34,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	33,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	32,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	31,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	30,5		
e	Chi cục có tổng số việc giải quyết từ 2.500 việc trở lên	Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao	35		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	34,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	33,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	32,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	31,5		
2	Kết quả thi hành án về giá trị		35		
a	Chi cục có tổng số tiền giải quyết dưới 10 tỷ đồng/năm	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 4,5% trở lên	35		
		<i>Đạt 100% hoặc vượt mức chỉ tiêu được giao đến dưới 4,5%</i>	30,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	29,5		

		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	<i>28,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	<i>27,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	<i>26,5</i>		
b	Chi cục có tổng số tiền giải quyết từ 10 tỷ đồng đến dưới 40 tỷ đồng/năm	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 3,5% trở lên	35		
		<i>Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 3,5%</i>	<i>31,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	<i>30,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	<i>29,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	<i>28,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	<i>27,5</i>		
c	Chi cục có tổng số tiền giải quyết từ 40 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng/năm	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 2,5% trở lên	35		
		<i>Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 2,5%</i>	<i>32,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	<i>31,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	<i>30,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	<i>29,5</i>		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	<i>28,5</i>		

d	Chi cục có tổng số tiền giải quyết từ 100 tỷ đồng đến dưới 200 tỷ đồng/năm	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 1,5% trở lên	35		
		<i>Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 1,5%</i>	33,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	32,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	31,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	30,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	29,5		
đ	Chi cục có tổng số tiền giải quyết từ 200 tỷ đến dưới 500 tỷ đồng	Vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao từ 0,5% trở lên	35		
		<i>Đạt hoặc không đạt chỉ tiêu được giao dưới 1%</i>	34,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	33,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	32,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	31,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	30,5		
e	Chi cục có tổng số tiền giải quyết từ 500 tỷ đồng trở lên	Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao	35		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%</i>	34,5		

		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%</i>	33,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 10% đến dưới 20%</i>	32,5		
		<i>Không đạt chỉ tiêu từ 20% trở lên</i>	31,5		
3	Giảm việc thi hành án dân sự chuyển kỳ sau (không bao gồm cả số chưa có điều kiện đã chuyển sổ theo dõi riêng)		5		
3.1	<i>Giảm việc thi hành án dân sự chuyển kỳ sau</i>		5		
	<i>Chi cục có tổng số việc giải quyết dưới 500 việc</i>	<i>Giảm từ 6% trở lên</i>	5		
		<i>Giảm dưới 6%</i>	4		
	<i>Chi cục có tổng số việc giải quyết từ 500 việc đến dưới 1.000 việc</i>	<i>Giảm từ 5% trở lên</i>	5		
		<i>Giảm dưới 5%</i>	4		
	<i>Chi cục có tổng số việc giải quyết từ 1.000 việc đến dưới 1.500 việc</i>	<i>Giảm từ 4% trở lên</i>	5		
		<i>Giảm dưới 4%</i>	4		
	<i>Chi cục có tổng số việc giải quyết từ 1.500 việc đến dưới 2.000 việc</i>	<i>Giảm từ 3% trở lên</i>	5		
		<i>Giảm dưới 3%</i>	4		
		<i>Giảm từ 2% trở lên</i>	5		

	Chi cục có tổng số việc giải quyết từ 2.000 việc đến 2.500	Giảm dưới 2%	4		
	Chi cục có tổng số việc giải quyết từ 2.500 việc trở lên	Giảm dưới 1%	5		
3.2	Tăng việc chuyển kỳ sau do số thụ lý mới tăng				
3.2.1	Đơn vị có tổng số việc giải quyết tăng từ 5% trở lên so với tổng số giải quyết năm trước liền kề		5		
3.2.2	Đơn vị có tổng số việc giải quyết tăng dưới 5% so với tổng số giải quyết năm trước liền kề	Chi cục có tổng số việc giải quyết dưới 500 việc	2,5		
		Chi cục có tổng số việc giải quyết từ 500 việc đến dưới 1.000 việc	3		
		Chi cục có tổng số việc giải quyết từ 1.000 việc đến dưới 1.500 việc	3,5		
		Chi cục có tổng số việc giải quyết từ 1.500 việc đến dưới 2.000 việc	4		
		Chi cục có tổng số việc giải quyết từ 2.000 việc đến 2.500	4,5		
		Chi cục có tổng số việc giải quyết từ 2.500 việc trở lên	5		

4	Giảm tiền thi hành án dân sự chuyển kỳ sau (không bao gồm cả số chưa có điều kiện đã chuyển sổ theo dõi riêng)		5		
4.1	Giảm tiền thi hành án dân sự chuyển kỳ sau		5		
	Chi cục có tổng số tiền giải quyết dưới 10 tỷ đồng/năm	Giảm từ 6% trở lên	5		
		Giảm dưới 6%	4		
	Chi cục có tổng số tiền giải quyết từ 10 tỷ đồng đến dưới 40 tỷ đồng/năm	Giảm từ 5% trở lên	5		
		Giảm dưới 5%	4		
	Chi cục có tổng số tiền giải quyết từ 40 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng/năm	Giảm từ 4% trở lên	5		
		Giảm dưới 4%	4		
	Chi cục có tổng số tiền giải quyết từ 100 tỷ đồng đến dưới 200 tỷ đồng/năm	Giảm từ 3% trở lên	5		
		Giảm dưới 3%	4		
	Chi cục có tổng số tiền giải quyết từ 200 tỷ đến dưới 500 tỷ đồng	Giảm từ 2% trở lên	5		
		Giảm dưới 2%	4		
	Chi cục có tổng số tiền giải quyết từ 500 tỷ đồng trở lên	Giảm dưới 1%	5		

m/

4.2	Tăng tiền chuyển kỳ sau do thụ lý mới tăng				
4.2.1	<i>Đơn vị có tổng số tiền giải quyết tăng từ 5% trở lên so với tổng số giải quyết năm trước liền kề</i>		5		
4.2.2	<i>Đơn vị có tổng số tiền giải quyết tăng dưới 5% so với tổng số giải quyết năm trước liền kề</i>	<i>Chi cục có tổng số tiền giải quyết dưới 10 tỷ đồng/năm</i>	2,5		
		<i>Chi cục có tổng số tiền giải quyết từ 10 tỷ đồng đến dưới 40 tỷ đồng/năm</i>	3		
		<i>Chi cục có tổng số tiền giải quyết từ 40 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng/năm</i>	3,5		
		<i>Chi cục có tổng số tiền giải quyết từ 100 tỷ đồng đến dưới 200 tỷ đồng/năm</i>	4		
		<i>Chi cục có tổng số tiền giải quyết từ 200 tỷ đến dưới 500 tỷ đồng</i>	4,5		
		<i>Chi cục có tổng số tiền giải quyết từ 500 tỷ đồng trở lên</i>	5		
5	Công tác theo dõi thi hành án hành chính		6		
a	Triển khai, phổ biến và quán triệt các văn bản pháp luật, hướng dẫn, chỉ đạo về thi hành án hành chính; thực hiện công tác hướng dẫn	Triển khai, phổ biến và quán triệt kịp thời, đầy đủ các văn bản về thi hành án hành chính; thực hiện đầy đủ, kịp thời, chất lượng công tác hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi thi hành án hành chính	1		

m

	nghịệp vụ theo dõi thi hành án hành chính	Chậm triển khai hoặc triển khai không đầy đủ các văn bản về thi hành án hành chính; chậm thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi thi hành án hành chính	0,5		
		Không triển khai phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật về thi hành án hành chính; không thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi thi hành án hành chính	0		
b	Theo dõi thi hành án hành chính, đăng tải thông tin THAHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Cổng thông tin điện tử Chính phủ	Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật việc theo dõi THAHC đối với: (1) bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án chuyển giao có nội dung chấp nhận toàn bộ hoặc một phần yêu cầu khởi kiện và (2) bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án chuyển giao có nội dung không chấp nhận hoặc bác yêu cầu khởi kiện nhưng đã có quyết định buộc thi hành án hành chính của Tòa án. Đăng tải thông tin THAHC kịp thời trên Cổng/Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Cổng thông tin điện tử Chính phủ	3		

m/

		Thực hiện nhưng chưa đầy đủ, kịp thời việc theo dõi THAHC đối với: (1) bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án chuyển giao có nội dung chấp nhận toàn bộ hoặc một phần yêu cầu khởi kiện và (2) bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án chuyển giao có nội dung không chấp nhận hoặc bác yêu cầu khởi kiện nhưng đã có quyết định buộc thi hành án hành chính của Tòa án. Đăng tải thông tin THAHC kịp thời trên Cổng/ Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Cổng thông tin điện tử Chính phủ	2		
		Có thực hiện nhưng thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời việc theo dõi THAHC đối với: (1) bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án chuyển giao có nội dung chấp nhận toàn bộ hoặc một phần yêu cầu khởi kiện và (2) bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án chuyển giao có nội dung	1		

		không chấp nhận hoặc bác yêu cầu khởi kiện nhưng đã có quyết định buộc thi hành án hành chính của Tòa án. Đăng tải thông tin THAHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Cổng thông tin điện tử Chính phủ không kịp thời			
		Có phát sinh vụ việc nhưng không thực hiện theo dõi THAHC đối với: (1) bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án chuyển giao có nội dung chấp nhận toàn bộ hoặc một phần yêu cầu khởi kiện và (2) bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án chuyển giao có nội dung không chấp nhận hoặc bác yêu cầu khởi kiện nhưng đã có quyết định buộc thi hành án hành chính của Tòa án. Không đăng tải thông tin THAHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Cổng thông tin điện tử Chính phủ.	0		
c		Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật công tác báo cáo, thống kê về thi hành án hành chính	2		

	Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về thi hành án hành chính	Có thực hiện nhưng chưa đầy đủ, kịp thời công tác báo cáo, thống kê về thi hành án hành chính	1		
		Không thực hiện công tác báo cáo, thống kê về thi hành án hành chính	0		
6	Công tác bồi thường nhà nước		4		
a	Không phát sinh vụ việc bồi thường nhà nước		4		
b	Phát sinh vụ việc bồi thường nhà nước	Thực hiện việc giải quyết bồi thường nhà nước đảm bảo đúng tiến độ trên 70% vụ việc phát sinh	3		
		Thực hiện việc giải quyết bồi thường nhà nước đảm bảo đúng tiến độ từ 50% đến dưới 70% vụ việc phát sinh	2		
		Thực hiện việc giải quyết bồi thường nhà nước đảm bảo đúng tiến độ dưới 50% vụ việc phát sinh	1		
		Không thực hiện giải quyết việc bồi thường	0		
7	Thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án dân sự		25		
a	Ra quyết định về thi hành án	Ra quyết định về thi hành án đảm bảo 100% đúng thời hạn, đúng pháp luật	3		

72

		Chậm ra quyết định về thi hành án từ 1 đến 3 việc đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm; đến 5 việc đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; đến 7 việc đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm; đến 10 việc đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm	2		
		Bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu sửa đổi quyết định THADS từ 1 đến 3 việc đối với đơn vị có dưới 2000 việc/năm; đến 5 việc đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; 7 việc đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm; 10 việc đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm	1		
		Bị cơ quan có thẩm quyền hủy quyết định về THADS từ 1 đến 3 việc đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm; đến 5 việc đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; đến 7 việc đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm; đến 10 việc đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm	0		
b		Đăng tải, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định của pháp luật thông	3		



	Đăng tải thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật	tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành			
		Có đăng tải thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành nhưng có trường hợp sai sót hoặc chậm triển khai	2		
		Đã thực hiện đăng tải nhưng không đầy đủ, hoặc đăng tải không đúng quy định thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật	1		
		Không đăng tải thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật	0		
c	Phân loại việc, tiền có điều kiện, chưa có điều kiện	Phân loại việc, tiền chính xác 100% tổng số việc, tiền phải thi hành trong năm	4		
		Phân loại việc, tiền chính xác từ 98% đến dưới 100% trên tổng số việc, tiền phải thi hành trong năm	3		
		Phân loại việc, tiền chính xác từ 97% đến dưới 98% trên tổng số việc, tiền phải thi hành trong năm	2		
		Phân loại việc, tiền chính xác từ 90 đến dưới 97% tổng số việc, tiền phải thi hành trong năm	1		

		Phân loại việc, tiền chính xác dưới 90% trở xuống tổng số việc, tiền phải thi hành trong năm	0		
d	Bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS	Bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS đúng quy định của pháp luật, không có trường hợp sai sót.	2		
		<i>Bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS đúng quy định pháp luật nhưng vẫn còn trường hợp sai sót</i>	1		
		<i>Để hư hỏng, hoặc mất vật chứng hoặc tài sản tạm giữ</i>	0		
đ	Thực hiện quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự	Đảm bảo 100% số việc được thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự	2		
		Thực hiện không đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ, yêu cầu sửa từ 1 đến 3 việc hoặc hủy đến 2 việc đối với đơn vị có dưới 2000 việc/năm; sửa đến 5 việc hoặc hủy đến 3 việc đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; sửa đổi đến 7 việc hoặc hủy đến 4 việc đối với	1		

		các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm; sửa đến đến 10 việc hoặc hủy đến 6 việc đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm			
		Thực hiện không đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu sửa trên 3 việc hoặc hủy trên 2 việc đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm; sửa trên 5 việc hoặc hủy trên 3 việc đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; sửa trên 7 việc hoặc hủy trên 4 việc đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm; sửa trên 10 việc hoặc hủy trên 6 việc đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm	0		
e	Tổ chức thi hành các khoản thu cho nhà nước và các bản án, quyết định liên quan đến các khoản nợ của các tổ chức tín dụng	Kết quả thi hành các khoản thu cho ngân sách nhà nước và các bản án, quyết định liên quan đến các khoản nợ của các tổ chức tín dụng đạt tỷ lệ thi hành xong về việc và về tiền trên tổng số có điều kiện bằng hoặc cao hơn năm trước	2		
		<i>Có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu</i>	1		

		<i>Không có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thi điểm xử lý nợ xấu</i>	0		
		Kết quả thi hành án về tiền, tài sản đạt tỷ lệ thi hành xong về tiền trên tổng số có điều kiện trên 20%	1		
		<i>Kết quả thi hành án về tiền, tài sản đạt tỷ lệ thi hành xong về tiền trên tổng số có điều kiện dưới 20%</i>	0		
g	Công tác thẩm định, đấu giá tài sản kê biên theo thẩm quyền	Thực hiện giám sát chặt chẽ việc thẩm định, đấu giá tài sản kê biên theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Kịp thời chấn chỉnh những sai sót, vi phạm trong quá trình thẩm định giá, đấu giá tài sản kê biên và giao tài sản trúng đấu giá tại địa phương; xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm	4		
		<i>Thực hiện giám sát chặt chẽ việc thẩm định, đấu giá tài sản kê biên theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, nhưng chậm chấn chỉnh những sai sót, vi phạm trong quá trình thẩm định giá, đấu giá tài sản kê biên và giao tài sản trúng đấu giá tại địa phương; xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm</i>	3		

		<i>Kịp thời chấn chỉnh những sai sót, vi phạm trong quá trình thẩm định giá, đấu giá tài sản kê biên và giao tài sản trúng đấu giá tại địa phương; xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm</i>	2		
		<i>Đã thực hiện giám sát việc thẩm định, đấu giá tài sản, kê biên theo thẩm quyền nhưng không chặt chẽ dẫn đến vi phạm</i>	1		
		<i>Chấp hành viên không thực hiện giám sát chặt chẽ việc thẩm định, đấu giá tài sản, kê biên theo thẩm quyền dẫn đến vi phạm</i>	0		
h	Thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế	Quản triệt và chủ động tham mưu hoặc ban hành ít nhất 01 văn bản chỉ đạo về việc thi hành án các vụ án về kinh tế, tham nhũng tại địa phương; kết quả thi hành án kinh tế, tham nhũng có tỷ lệ về việc và tiền đạt từ 90% chỉ tiêu chung được giao trở lên. Gửi báo cáo định kỳ án kinh tế, tham nhũng về Tổng cục đúng thời hạn 100%	3		
		Quản triệt và chủ động tham mưu hoặc ban hành ít nhất 01 văn bản chỉ đạo về việc thi hành án các vụ án về kinh tế, tham nhũng tại địa phương	1		
		Không quản triệt và không chủ động tham mưu hoặc ban hành ít nhất 01 văn bản chỉ đạo về việc thi hành án các vụ án về kinh tế, tham nhũng tại địa phương	0		

		Kết quả thi hành án kinh tế, tham nhũng có tỷ lệ về việc và tiền đạt từ 90% chỉ tiêu chung được giao trở lên	1		
		Thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế kết quả thấp	0		
		Gửi báo cáo định kỳ án kinh tế, tham nhũng về Tổng cục đúng thời hạn 100%	1		
		Không gửi báo cáo định kỳ án kinh tế, tham nhũng về Tổng cục đúng thời hạn	0		
i	Trả lời văn bản xin ý kiến chỉ đạo của các Chi cục Thi hành án dân sự	Trả lời đảm bảo chất lượng, đúng trình tự, thủ tục và thời hạn 100% số văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Chấp hành viên, cơ quan THADS cấp dưới	2		
		<i>Trả lời chậm chậm dưới 95% số văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Chấp hành viên, cơ quan THADS cấp dưới</i>	1		
		<i>Không trả lời hoặc trả lời chậm từ 95% đến dưới 100% số văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Chấp hành viên, cơ quan THADS cấp dưới</i>	0		
8	Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo		15		
a	Tổ chức công tác tiếp công dân	<i>Tổ chức có hiệu quả số buổi tiếp công dân theo quy định của pháp luật</i>	2		

		<i>Có tổ chức tốt công tác tiếp công dân, nhưng chưa hiệu quả</i>	1		
		<i>Không tổ chức tốt công tác tiếp công dân, có công dân phản ánh về việc không tổ chức tiếp công dân hoặc có thái độ không đúng trong khi tiếp công dân mà kết quả xác minh, báo cáo có căn cứ nội dung công dân phản ánh là đúng</i>	0		
b	Tổ chức tiếp công dân định kỳ của Cục trưởng	Tổ chức 100% số buổi tiếp công dân định kỳ	2		
		Không thường xuyên tổ chức tiếp công dân định kỳ theo quy định của pháp luật	1		
		Không tổ chức tiếp công dân định kỳ theo quy định của pháp luật	0		
c	Xử lý đơn, phản ánh, kiến nghị qua đường dây nóng, phần mềm hỗ trợ trực tuyến, đăng tải thông tin THAHC về quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 lên Công/Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Công thông tin điện tử Chính phủ kịp thời	Thực hiện xử lý đơn phản ánh, kiến nghị qua đường dây nóng, phần mềm hỗ trợ trực tuyến, đăng tải thông tin THAHC về quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 lên Công/Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Công thông tin điện tử Chính phủ kịp thời	2		
		Thực hiện xử lý đơn phản ánh, kiến nghị qua đường dây nóng, phần mềm hỗ trợ trực tuyến, đăng tải thông tin THAHC về quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 lên Công/Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Công thông tin điện tử Chính phủ	1		

		tin điện tử Chính phủ đầy đủ nhưng chưa kịp thời			
		Xử lý đơn phản ánh, kiến nghị qua đường dây nóng, phần mềm hỗ trợ trực tuyến, đăng tải thông tin THAHC về quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 lên Cổng/Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS, Cục THADS và Cổng thông tin điện tử Chính phủ không kịp thời, không đầy đủ	0		
đ	Giải quyết các vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài	Đơn vị không có vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo kéo dài	3		
		Giải quyết có chuyển biến từ 80% đến dưới 100% vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài	2,5		
		Giải quyết có chuyển biến từ 60% đến dưới 80% vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài	2		
		Giải quyết có chuyển biến từ 40% đến dưới 60% vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, kịp thời	1		
		Giải quyết có chuyển biến dưới 40% vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, kịp thời,	0		
đ	Giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền	Đơn vị thực hiện tốt, không có sai sót, không vi phạm thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo và không bị cơ quan có thẩm	4		

		quyền sửa đổi; tỷ lệ giải quyết đơn thư đúng thời hạn 100%			
		Đơn vị có sai sót hoặc vi phạm thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu sửa đổi từ 1 đến 3 quyết định (QĐ) giải quyết khiếu nại, kết luận (KL) giải quyết tố cáo đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm; đến 4 QĐ, KL đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; đến 5 QĐ, KL đối với đơn vị có từ 5.000 – 10.000 việc/năm; đến 7 quyết định đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm	3		
		Đơn vị có sai sót hoặc vi phạm nghiêm trọng thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo bị cơ quan có thẩm quyền hủy có từ 1 đến 2 QĐ, KL đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm; đến 3 QĐ, KL đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; đến 4 QĐ, KL đối với đơn vị có từ 5.000 – 10.000 việc/năm; đến 5 QĐ, KL đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm	2		
		Đơn vị có sai sót hoặc vi phạm thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo bị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi từ 4 QĐ, KL trở lên	1		



		đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm; từ 5 QĐ, KL trở lên đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; từ 6 QĐ, KL trở lên đối với đơn vị có từ 5.000 – 10.000 việc/năm; từ 7 QĐ, KL trở lên đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm			
		Đơn vị có sai sót hoặc vi phạm nghiêm trọng thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo bị cơ quan có thẩm quyền hủy từ 3 QĐ, KL trở lên đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm; từ 4 QĐ, KL trở lên đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm; từ 5 QĐ, KL trở lên đối với đơn vị có từ 5.000 – 10.000 việc/năm; từ 6 QĐ, KL trở lên đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm	0		
e	Thực hiện chế độ báo cáo, hồ sơ THA, hồ sơ giải quyết khiếu nại tố cáo	Thực hiện chế độ báo cáo, sao gửi hồ sơ thi hành án, hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, chính xác, đúng quy định	2		
		Gửi báo cáo, hồ sơ thi hành án, hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt chất lượng nhưng chậm tiến độ quy định 1 ngày	1		

m/

		Gửi báo cáo, hồ sơ thi hành án, hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo chậm tiến độ quy định hoặc báo cáo không đạt chất lượng	0		
II	CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC		70		
1	Công tác chỉ đạo, điều hành; thực hiện sự chỉ đạo điều hành của cấp có thẩm quyền		16		
a	Tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị	Tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện đúng, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chương trình, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị	2		
		Tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện chưa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị. Chậm báo cáo theo quy định	1		
		Không tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện đúng, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chưa thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định	0		

b	Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; củng cố đoàn kết nội bộ; hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong cơ quan, đơn vị	Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở; thường xuyên củng cố đoàn kết nội bộ; hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong cơ quan, đơn vị đạt hiệu quả thiết thực	2		
		- Xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu liên quan đến thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị;	0,5		
		Triển khai đạt kết quả cụ thể trong tổ chức thực hiện những yêu cầu hướng tới việc đoàn kết nội bộ phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị, nội bộ đoàn kết, ổn định;	0,5		
		Hưởng ứng các phong trào do công đoàn, Đoàn thanh niên, nữ công phát động đạt kết quả cụ thể;	0,5		
		Tổ chức Đảng, đoàn thể của cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh	0,5		
		Không thực hiện tốt 4 nội dung trên (mỗi nội dung trừ 0,5 điểm)	0		
c	Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành	Sâu sát, quyết liệt trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, bám sát từng lĩnh vực, địa bàn, vụ việc phụ trách; đề xuất được	3		

		giải pháp kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở.			
		Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành tuy đã quyết liệt, nhưng vẫn chậm hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc	2		
		Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành chưa quyết liệt, chưa kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc	1		
		Không sâu sát, quyết liệt trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành để xảy ra tình trạng vi phạm hoặc có trường hợp chỉ đạo điều hành sai quy định nhưng chưa đến mức phải áp dụng biện pháp xử lý hoặc không có giải pháp kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở dẫn đến sai phạm về chuyên môn nghiệp vụ và các mặt công tác	0		
d	Thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục, Lãnh đạo Cục THADS	Thực hiện nghiêm túc, kịp thời ý kiến chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục, Lãnh đạo Cục THADS	3		
		Thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục, Lãnh	2		

		đạo Cục THADS còn có trường hợp bị chậm			
		Thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục, Lãnh đạo Cục THADS kịp thời nhưng chưa đáp ứng yêu cầu	1		
		Thực hiện không đúng ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục, Lãnh đạo Cục THADS trên 01 trường hợp	0		
đ	Công tác kiểm tra, giám sát	Xây dựng và tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả đảm bảo yêu cầu kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra trong đơn vị hàng năm; tăng cường công tác kiểm tra, nội bộ trong cơ quan, đơn vị nhằm giảm thiểu các sai phạm trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện nghiêm túc kết luận kiểm tra và đôn đốc thực hiện kết luận kiểm tra	3		
		Xây dựng và tổ chức thực hiện đảm bảo yêu cầu kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra trong đơn vị hàng năm; Có tổ chức triển khai công tác kiểm tra nội bộ trong cơ quan, đơn vị; chậm thực hiện kết luận	2		

m

		kiểm tra và đôn đốc thực hiện các kết luận kiểm tra			
		Thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra trong đơn vị hàng năm, kết quả thực hiện kết luận kiểm tra và đôn đốc thực hiện các kết luận kiểm tra còn hạn chế	1		
		Không xây dựng kế hoạch kiểm tra, kế hoạch tự kiểm tra trong đơn vị hàng năm	0		
e	Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, sai phạm		3		
		Quán triệt triển khai nghiêm túc các văn bản của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng, tiêu cực, sai phạm	1		
		Chậm quán triệt triển khai nghiêm túc các văn bản của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng, tiêu cực, sai phạm	0		
		Xây dựng Kế hoạch về phòng chống tham nhũng, tiêu cực	1		
		Không xây dựng Kế hoạch về phòng chống tham nhũng, tiêu cực	0		
		Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, sai	1		

		phạm, không có cá nhân vi phạm bị xử lý kỷ luật và xử lý trách nhiệm hình sự			
		Có công chức bị phát hiện xử lý nội bộ	0,5		
		Có công chức bị xử lý trách nhiệm hình sự	0		
2	Công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương; phối hợp với các ban ngành, chính quyền địa phương trong triển khai công tác và thực thi nhiệm vụ		6		
a.	Công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương	Thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương trong công tác THADS	3		
		Tham mưu cho cấp ủy hoặc UBND cùng cấp ban hành ít nhất 01 văn bản hoặc kế hoạch chỉ đạo công tác THADS, theo dõi THAHC trong năm	1		
		<i>Không tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương ban hành văn bản chỉ đạo</i>	0		
		Tham mưu UBND cùng cấp chủ trì tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu THADS, HC	1		

		<i>Không tham mưu UBND cùng cấp chủ trì tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu THADS, THAHC</i>	0		
		Có Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo THADS và tổ chức họp triển khai thực hiện	1		
		<i>Không có kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo THADS cùng cấp và không tham mưu tổ chức họp triển khai thực hiện</i>	0		
b	Phối hợp với các ban ngành, chính quyền địa phương trong triển khai công tác	Phối hợp tốt, toàn diện với các ban ngành, chính quyền địa phương trong triển khai công THADS	3		
		Có phối hợp nhưng chưa toàn diện với các ban, ngành, địa phương trong công tác THADS	2		
		Có phối hợp nhưng chưa hiệu quả với các ban, ngành, địa phương trong công tác THADS	1		
		Không phối hợp với các ban, ngành, chính quyền địa phương trong công tác THADS	0		
3	Công tác tổ chức cán bộ		12		
	Tham mưu tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, phân công, bố trí, sử	Chuyển ngạch; tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, phân công, bố trí, sử dụng công	2		

a	dụng công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý	chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý đúng quy định			
		Chuyển ngạch; tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, phân công, bố trí, sử dụng công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý vẫn còn một số thiếu sót	1		
		Chuyển ngạch; tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, phân công, bố trí, sử dụng công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý không đúng quy định	0		
b	Điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, cho chuyển công tác	Điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, cho chuyển công tác đúng quy định	2		
		Chậm thực hiện việc điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, cho chuyển công tác	1		
		Điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, cho chuyển công tác không đúng quy định	0		
c	Thực hiện việc bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ	Thực hiện việc bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đúng quy định	1,5		

		Chậm thực hiện một trong các quy trình bổ nhiệm lại, bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với 01 trường hợp	1		
		Chậm thực hiện một trong các quy trình bổ nhiệm lại, bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ từ 02 trường hợp trở lên	0		
đ	Cập nhật phần mềm quản lý hồ sơ công chức, người lao động	Cập nhật phần mềm quản lý hồ sơ công chức, người lao động kịp thời, đầy đủ, chính xác	1		
		Cập nhật phần mềm quản lý hồ sơ công chức, người lao động không kịp thời, đầy đủ, chính xác	0		
đ	Đánh giá công chức; thực hiện tinh giản biên chế	Đánh giá công chức chính xác, kịp thời; thực hiện việc tinh giản biên chế hiệu quả, đúng quy định	2		
		Đánh giá công chức chính xác, kịp thời, đúng quy định	1		
		Sử dụng không quá số biên chế được giao	1		
		Đánh giá công chức không đúng quy định; không thực hiện việc tinh giản biên	0		

m

		chế hoặc bố trí công tác khác đối với công chức theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật cán bộ, công chức; Sử dụng vượt quá số lượng biên chế được giao; Thực hiện tinh giản biên chế không đúng quy định			
e	Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng	Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng	1,5		
		Không xây dựng quy hoạch, chậm rà soát bổ sung quy hoạch đối với 01 trường hợp	1		
		Không xây dựng hoặc chậm triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, cử công chức đi đào tạo bồi dưỡng không đúng kế hoạch, không đúng đối tượng đối với 01 trường hợp	1		
		Không xây dựng quy hoạch, chậm rà soát bổ sung quy hoạch; Không xây dựng hoặc chậm triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, cử công chức đi đào tạo bồi dưỡng không đúng kế hoạch, không đúng đối tượng từ 2 trường hợp trở lên	0		
g	Thực hiện công tác thống kê, báo cáo về công tác tổ chức cán bộ	Thực hiện tốt công tác thống kê, báo cáo về công tác tổ chức cán bộ	1		

		Chậm gửi báo cáo, báo cáo không đúng quy định của pháp luật về công tác tổ chức cán bộ	0		
h	Thực hiện công tác chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương	Thực hiện tốt công tác chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương; thực hiện nghiêm túc Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp, Chuẩn mực đạo đức Chấp hành viên	1		
		Đơn vị có cá nhân vi phạm bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; có cá nhân vi phạm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; có cá nhân vi phạm Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp, Chuẩn mực đạo đức Chấp hành viên	0		
4	Công tác tài chính – kế toán; quản lý tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản		10		
a	Thực hiện quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí; mua sắm trang thiết bị	Thực hiện đúng quy định việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí; mua sắm trang thiết bị, không có trường hợp sai sót	1		

		<i>Thực hiện quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí; mua sắm trang thiết bị sai quy định, bị cơ quan có thẩm quyền xuất toán</i>	0		
b	Thực hiện chế độ kế toán ngân sách, kế toán nghiệp vụ về thi hành án dân sự	Thực hiện đúng chế độ kế toán ngân sách, kế toán nghiệp vụ về thi hành án dân sự, không có trường hợp sai sót	2		
		<i>Thực hiện đúng chế độ kế toán ngân sách, kế toán nghiệp vụ về thi hành án dân sự nhưng có trường hợp còn sai sót</i>	1		
		<i>Thực hiện không đúng chế độ kế toán ngân sách, kế toán nghiệp vụ về thi hành án dân sự</i>	0		
c	Lập và gửi báo cáo kế toán ngân sách, báo cáo kế toán nghiệp vụ	Lập và gửi báo cáo kế toán ngân sách, báo cáo kế toán nghiệp vụ đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn	2		
		<i>Thực hiện đầy đủ, chính xác báo cáo kế toán ngân sách, báo cáo kế toán nghiệp vụ nhưng gửi báo cáo không đúng thời hạn</i>	1		

		<i>Thực hiện báo cáo kế toán ngân sách, báo cáo kế toán nghiệp vụ không đúng quy định</i>	0		
d	Công tác quản lý tài sản	Thực hiện quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng quy định tài sản, cơ sở vật chất ở cơ quan, đơn vị	2		
		<i>Không thực hiện tổ chức kiểm kê và thanh lý tài sản</i>	1		
		<i>Đề xảy ra mất mát tài sản của cơ quan, đơn vị</i>	0		
đ	Công tác đầu tư công	Tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư công được giao làm Chủ đầu tư đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả theo mục tiêu đầu tư dự án	3		
		<i>Tổ chức triển khai thực hiện dự án được giao đảm bảo kế hoạch tiến độ (dự án khởi công mới đảm bảo hoàn thiện thủ tục đầu tư theo kế hoạch; dự án thực hiện đầu tư đảm bảo triển khai theo tiến độ thực hiện dự án; dự án hết thời gian thực hiện trình duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong thời gian quy định)</i>	1,5		

		<i>Giải ngân đạt tối thiểu 90% kế hoạch vốn được giao</i>	<i>1</i>		
		<i>Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ:</i> <i>- Báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch vốn định kỳ (theo tháng);</i> <i>- Báo cáo đánh giá tình hình tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn đầu tư (hàng quý).</i> <i>- Báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư (06 tháng, năm);</i> <i>- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu hàng năm;</i> <i>- Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn NSNN theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ);</i>	<i>0,5</i>		
		<i>Đơn vị bị cơ quan cấp trên yêu cầu kiểm điểm, đề nghị kỷ luật xử lý trách nhiệm do sai phạm trong công tác quản lý đầu tư công</i>	<i>0</i>		
5	Công tác văn phòng; báo cáo thống kê; cải cách hành chính; thực hiện văn hóa công sở; thái độ đối với người dân, doanh nghiệp		14		

a	Thực hiện chế độ báo cáo trong hệ thống thi hành án dân sự (theo Quyết định số 440/QĐ-TCTHADS ngày 21/5/2022)	Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc báo cáo; thông tin chính xác, rõ ràng đầy đủ bảng biểu theo quy định.	2		
		Thực hiện việc báo cáo đầy đủ, chính xác nhưng chậm không quá 1 ngày	1,5		
		Thực hiện việc báo cáo đầy đủ, chính xác nhưng chậm, không đúng hạn từ 1 ngày trở lên	1		
		Thực hiện việc báo cáo đúng hạn nhưng thông tin, số liệu không đầy đủ, chính xác	0,5		
		Thực hiện báo cáo chậm, không đúng hạn, thông tin, số liệu không đầy đủ, chính xác	0		
b	Thực hiện chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính theo quy định của Thông tư số 06/2019/TT-BTP	Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo thống kê định kỳ và đột xuất chính xác, khách quan, thực hiện đầy đủ bảng biểu theo quy định	2		
		Thực hiện báo cáo thống kê đầy đủ, chính xác, bảng biểu đầy đủ nhưng chậm không quá 1 ngày	1,5		
		Thực hiện báo cáo thống kê đầy đủ, chính xác, bảng biểu đầy đủ nhưng chậm từ 1 ngày trở lên	1		

		Báo cáo thống kê không đúng hạn, số liệu không chính xác từ 1 đến 10 việc hoặc từ 1 đến dưới 50 triệu đồng	0,5		
		Báo cáo thống kê đúng hạn, số liệu không chính xác từ 11 việc trở lên hoặc từ 50 triệu đồng trở lên	0		
c	Sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên kết với trực liên thông văn bản quốc gia	Triển khai áp dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên kết với trực liên thông văn bản quốc gia đầy đủ, chính xác, kịp thời	1		
		Triển khai áp dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên kết với trực liên thông văn bản quốc gia chưa đầy đủ, chưa kịp thời hoặc có trường hợp không chính xác	0,5		
		Không triển khai sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên kết với trực liên thông văn bản quốc gia	0		
d	Thực hiện công tác truyền thông báo chí (phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và xử lý thông tin báo chí)	Thực hiện tốt công tác truyền thông báo chí (<i>kịp thời cung cấp thông tin phản hồi yêu cầu đính chính thông tin báo nêu không đúng</i>)	1		



		<i>Thực hiện chưa đầy đủ công tác truyền thông báo chí</i>	0,5		
		<i>Không thực hiện công tác truyền thông báo chí (không thông báo người phát ngôn; không thực hiện các hoạt động phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và xử lý thông tin báo chí)</i>	0		
đ	Ban hành các Quy chế, Chương trình, Kế hoạch công tác	Ban hành đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy định các Quy chế; các Chương trình, Kế hoạch công tác hàng năm	1,5		
		<i>Chậm ban hành các quy chế và một trong các Chương trình, Kế hoạch công tác hoặc nội dung một trong các Chương trình, Kế hoạch công tác chưa bám sát Chương trình, Kế hoạch công tác của cấp trên</i>	1		
		<i>Không ban hành một trong các quy chế: Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế làm việc, Quy chế quản lý tài sản, Quy chế chi tiêu nội bộ; chậm ban hành các Chương trình, Kế hoạch công tác</i>	0,5		
		<i>Sai phạm từ 02 trường hợp trở lên trong tiểu mục đ</i>	0		

e	Thực hiện công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ thi hành án dân sự	Thực hiện tốt công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ THADS, không có trường hợp sai sót	1,5		
		<i>Để xảy ra sai sót, thất lạc hồ sơ trong công tác lưu trữ</i>	0		
g	Công tác cải cách hành chính	Thực hiện tốt việc công khai các thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa tại các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương; thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong THADS qua dịch vụ bưu chính công ích đảm bảo tiến độ, yêu cầu theo quy định	2		
		Thực hiện tốt một trong hai nội dung: công khai các thủ tục hành chính hoặc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong THADS qua dịch vụ bưu chính công ích đảm bảo tiến độ, yêu cầu theo quy định	1,5		
		Công tác cải cách hành chính được triển khai nhưng còn nhiều hạn chế	0		

70/

h	Thực hiện văn hóa công sở tại cơ quan đơn vị	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện có kết quả 5 nội dung về xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp đối với tập thể; 7 nội dung về thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp đối với các bộ, công chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị theo phát động của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	1		
		Tổ chức thực hiện có kết quả từ 3 nội dung trở lên về xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp đối với tập thể; từ 4 nội dung trở lên về thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp đối với các bộ, công chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị theo phát động của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	0,5		
		Tổ chức thực hiện có kết quả dưới 3 nội dung về xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp đối với tập thể; dưới 4 nội dung về thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp đối với các bộ, công chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị theo phát động của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	0		

i	Thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính và thực thi nhiệm vụ	Thực hiện đúng quy định về thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính và thực thi nhiệm vụ	2		
		Thực hiện đúng quy định về thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính	1		
		<i>Đơn vị có công chức chưa thực hiện đúng quy định về thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính</i>	0		
		Thực hiện đúng quy định về thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong thực thi nhiệm vụ tổ chức THA	1		
		<i>Đơn vị có công chức chưa thực hiện đúng quy định về thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong thực thi nhiệm vụ tổ chức THA</i>	0		
6	Ứng dụng công nghệ thông tin		5		
a	Ứng dụng chữ ký số	Thực hiện chữ ký số đạt tỷ lệ từ 70% trở lên	1		

		<i>Thực hiện chữ ký số đạt tỷ lệ từ 50% đến dưới 70%</i>	0,5		
		<i>Thực hiện chữ ký số đạt tỷ lệ dưới 50%</i>	0		
b	Quản lý, vận hành trang thông tin	Quản lý, vận hành trang thông tin hiệu quả, không xảy ra sai sót	1		
		Quản lý, vận hành trang thông tin không hiệu quả, nhưng không bị sai sót	0,5		
		Quản lý, vận hành trang thông tin không hiệu quả hoặc có sai sót	0		
c	Sử dụng, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng các phần mềm trong THADS	Thường xuyên sử dụng, có đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng các phần mềm ứng dụng trong THADS	2		
		<i>Sử dụng hạn chế các phần mềm, báo cáo phản ánh những khó khăn vướng mắc</i>	1		
		<i>Không thường xuyên sử dụng các phần mềm do Tổng cục cung cấp</i>	0		
d	Ứng dụng việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử trong công việc	Thực hiện ứng dụng việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử trong công việc; 95% trở lên cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi công việc	1		
		Không thực hiện ứng dụng việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử trong công	0		

		việc; dưới 95% cán bộ, công chức sử dụng không thường xuyên thư điện tử công vụ để trao đổi công việc			
7	Công tác thi đua, khen thưởng		7		
7.1	Công tác thi đua		3		
a	Tổ chức hưởng ứng và phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua hàng năm	Tổ chức phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua hàng năm: đúng nội dung, đúng đối tượng và đúng thời hạn	1		
		<i>Tổ chức hưởng ứng, phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua đạt 02/03 yêu cầu trên</i>	0,75		
		<i>Tổ chức hưởng ứng, phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua đạt 01/03 yêu cầu trên</i>	0,5		
b	Tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, Tổng cục, Cục THADS phát động	Triển khai thực hiện đầy đủ, đúng Kế hoạch các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, Tổng cục, Cục THADS phát động	1		
		<i>Chậm triển khai kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, Tổng cục, Cục THADS phát động</i>	0,5		
		<i>Không triển khai các kế hoạch phát động phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, Tổng cục, Cục THADS phát động</i>	0		

22

c	Tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả sơ kết, tổng kết phong trào thi đua	Tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả sơ kết, tổng kết phong trào thi đua đầy đủ, đúng thời hạn	0,5		
		<i>Chậm báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào thi đua</i>	0,25		
		<i>Không thực hiện các hoạt động trên hoặc thực hiện nhưng không có báo cáo</i>	0		
d	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tọa đàm nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng do Bộ Tư pháp hoặc Tổng cục, Cục THADS tổ chức	Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tọa đàm về nghiệp vụ thi đua, khen thưởng do Bộ Tư pháp hoặc Tổng cục, Cục THADS tổ chức	0,5		
		Tham gia không đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng do Bộ Tư pháp hoặc Tổng cục, Cục THADS tổ chức	0		
7.2	Công tác khen thưởng		3		
a	Thực hiện bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	Thực hiện bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đảm bảo khách quan, chính xác đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng	1,5		
		Thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trường hợp chưa đúng quy định về tỷ lệ hoặc chưa đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định	0.5		

b	Chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng	Chấp hành tốt các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng (thời hạn, thành phần hồ sơ, nội dung đảm bảo yêu cầu)	1,5		
		Lập hồ sơ đề nghị khen thưởng có trường hợp chưa đúng thủ tục, hồ sơ	0.5		
		Bình xét khen thưởng, gửi hồ sơ không kịp tiến độ hoặc không đảm bảo về thủ tục quy định	0		
7.3	Thực hiện công tác đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua của đơn vị hàng năm	Thực hiện tự chấm điểm chính xác, khách quan kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Bảng Tiêu chí hàng năm và gửi Bảng tự chấm điểm của đơn vị đúng thời hạn quy định.	1		
		Thực hiện tự chấm điểm chính xác, khách quan kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Bảng Tiêu chí hàng năm nhưng gửi chậm so với thời hạn quy định	0,5		
		Thực hiện tự chấm điểm không chính xác, khách quan kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Bảng Tiêu chí hàng năm	0		
	TỔNG SỐ ĐIỂM CHUẨN		200		



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

PHỤ LỤC

Cách đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua cơ quan Thi hành án dân sự địa phương năm 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số 485 /QĐ-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

A. ĐỐI TƯỢNG VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Cục); Chi cục Thi hành án dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Chi cục).

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối với Cục Thi hành án dân sự

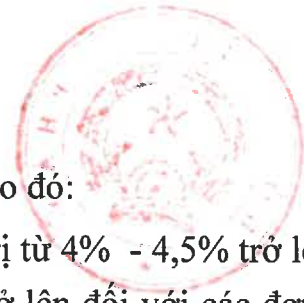
Chấm điểm kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Cục và các Chi cục trên địa bàn tỉnh, thành phố được quy định tại Phần A của Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng cơ quan Thi hành án dân sự địa phương năm 2023 (gọi tắt là Bảng tiêu chí).

2. Đối với Chi cục thi hành án dân sự

Chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Chi cục được quy định tại Phần B của Bảng tiêu chí.

III. CÁCH TÍNH ĐIỂM

Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đã được quy định, cách tính điểm tự chấm của Cục, Chi cục và điểm chấm thẩm định của Cục đối với Chi cục, của Tổng cục Thi hành án dân sự (sau đây gọi tắt là Tổng cục) đối với Cục được xác định như sau:



1. Mục 1, 2 Phần I. Kết quả thi hành án về việc, về giá trị

Điểm chuẩn cho các nhóm đối tượng thuộc mục 1 và 2 Phần I thuộc Phần A, B là 35 điểm, theo đó:

- Hoàn thành vượt chỉ tiêu do Tổng cục giao cho Cục, Cục giao cho Chi cục về việc, về giá trị từ 4% - 4,5% trở lên đối với các đơn vị thuộc nhóm a, từ 3% - 3,5% trở lên đối với các đơn vị thuộc nhóm b, từ 2% - 2,5% trở lên đối với các đơn vị thuộc nhóm c, từ 1% - 1,5% trở lên đối với các đơn vị thuộc nhóm d của các Mục 1 và 2 Phần I thuộc các phần A, B, từ 0,5% đối với các đơn vị thuộc nhóm đ Mục 1 và 2 Phần I thuộc phần B; Đạt tỷ lệ 100% chỉ tiêu được giao đối với các đơn vị thuộc nhóm đ Mục 1 và 2 Phần I thuộc phần A và nhóm e của Mục 1 và 2 Phần I thuộc Phần B; các tiêu chí về các lĩnh vực khác nếu hoàn thành đảm bảo yêu cầu về tiến độ, chất lượng, có những sáng kiến, giải pháp, kết quả vượt trội cụ thể thì đạt số điểm chuẩn như quy định cho mỗi Mục.

Ví dụ về việc:

Ví dụ 1. Năm 2023, Cục THADS tỉnh A (là đơn vị toàn tỉnh, thành phố có số việc dưới 5.000 việc) được Tổng cục giao chỉ tiêu về việc giải quyết có điều kiện thi hành là 82% và nếu trong năm Cục đạt chỉ tiêu 86% (vượt 4%) thì số điểm Cục đạt được tại Mục này là 35 điểm (điểm chuẩn);

Ví dụ 2. Năm 2023, Chi cục THADS huyện C, tỉnh A (là đơn vị có dưới 500 việc) được Cục giao chỉ tiêu về việc giải quyết có điều kiện thi hành là 83% và nếu trong năm Chi cục đạt chỉ tiêu 87,5% (vượt 4,5%) thì số điểm Chi cục đạt được tại Mục này là 35 điểm (điểm chuẩn).

Ví dụ về tiền:

Ví dụ 1. Năm 2023, Cục THADS tỉnh C (là đơn vị toàn tỉnh, thành phố có số tiền phải thi hành dưới 1.000 tỷ đồng/năm) được Tổng cục giao chỉ tiêu về tiền giải quyết trên số tiền có điều kiện thi hành là 40,1% và nếu trong năm Cục đạt chỉ tiêu 43,1% (vượt 3%) thì số điểm Cục đạt được tại Mục này là 35 điểm (điểm chuẩn);

Ví dụ 2. Năm 2023, Chi cục THADS huyện B, tỉnh C (là đơn vị có số tiền phải thi hành dưới 10 tỷ đồng/năm) được Cục giao chỉ tiêu về tiền giải quyết trên số tiền có điều kiện thi hành là 43% và nếu trong năm Chi cục đạt chỉ tiêu 46,5% (vượt 3,5%) thì số điểm Chi cục đạt được tại Mục này là 35 điểm (điểm chuẩn).

- Hoàn thành đạt 100% chỉ tiêu do Tổng cục giao cho Cục, Cục giao cho Chi cục về việc, về giá trị hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 4% - 4,5% đối với các đơn vị thuộc nhóm a, đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 3% - 3,5% đối với các đơn vị thuộc nhóm b, đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 2% - 2,5% đối với các đơn vị thuộc nhóm c, đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao đến dưới 1%- 1,5% đối với các đơn vị thuộc nhóm d, đạt 100% chỉ tiêu được giao đến dưới 0,5% đối với các đơn vị thuộc nhóm đ của Chi cục và đạt 100% chỉ tiêu được giao đối với các đơn vị thuộc nhóm đ của Cục, nhóm e của Chi cục tại Mục 1 và 2 thì đạt số điểm chuẩn phù hợp quy định tại thang điểm chi tiết của từng tiêu chí thành phần quy định tại Bảng tiêu chí.

Ví dụ về việc:

Ví dụ 1. Năm 2023, Cục THADS tỉnh A (là đơn vị toàn tỉnh, thành phố có số việc dưới 5.000 việc) được Tổng cục giao chỉ tiêu về việc giải quyết có điều kiện thi hành là 83% và nếu trong năm Cục đạt chỉ tiêu 86% (vượt 3%) thì số điểm Cục đạt được tại Mục này là 31 điểm;

Ví dụ 2. Năm 2023, Chi cục THADS huyện C, tỉnh A (là Chi cục có dưới 500 việc) được Cục giao chỉ tiêu về việc giải quyết có điều kiện thi hành là 82% và nếu trong năm Chi cục đạt chỉ tiêu 82% (đạt 100%) thì số điểm Chi cục đạt được tại Mục này là 30,5 điểm.

Ví dụ về tiền:

Ví dụ 1. Năm 2023, Cục THADS tỉnh C (là đơn vị toàn tỉnh, thành phố có số tiền phải thi hành dưới dưới 1.000 tỷ đồng/năm) được Tổng cục giao chỉ tiêu về tiền giải quyết trên số tiền có điều kiện thi hành là 43% và nếu trong năm Cục đạt chỉ tiêu 46% (vượt 3%) thì số điểm Cục đạt được tại Mục này là 31 điểm;

Ví dụ 2. Năm 2023, Chi cục THADS huyện B, tỉnh C (là Chi cục có số tiền phải thi hành dưới 10 tỷ đồng/năm) được Cục giao chỉ tiêu về tiền giải quyết trên số tiền có điều kiện thi hành là 41% và nếu trong năm Chi cục đạt chỉ tiêu 41% (đạt 100%) thì số điểm Chi cục đạt được tại Mục này là 30,5 điểm.

- Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%, từ 5% đến dưới 10%, từ 10% đến dưới 20% và từ 20 % trở lên tại các nhóm đơn vị thì điểm đạt được xác định là điểm tương ứng với tỷ lệ % chỉ tiêu không đạt theo quy định tại thang điểm chi tiết của từng tiêu chí thành phần của Bảng tiêu chí. Một số tiêu chí điểm đạt được là số điểm đạt sau khi trừ đi các hạn chế hoặc sai phạm được quy định tại các thang điểm trong tiểu mục của từng Mục của nhóm tiêu chí (trường hợp điểm trừ lớn hơn số điểm chuẩn của Mục thì không tính điểm Mục đó).

Ví dụ về việc:

Ví dụ 1. Năm 2023, Cục THADS tỉnh A (là đơn vị toàn tỉnh, thành phố có từ 5.000 việc đến dưới 10.000 việc) được Tổng cục giao chỉ tiêu về việc giải quyết có điều kiện thi hành là 83% và nếu trong năm Cục đạt chỉ tiêu 81% (không đạt chỉ tiêu 2%) thì số điểm Cục đạt được tại Mục này là 31 điểm;

Ví dụ 2. Năm 2023, Chi cục THADS huyện C, tỉnh A (là Chi cục có từ 1.000 việc đến dưới 1.500 việc) được Cục giao chỉ tiêu về việc giải quyết có điều kiện thi hành là 81% và nếu trong năm Chi cục đạt chỉ tiêu 75% (không đạt 6%) thì số điểm Chi cục đạt được tại Mục này là 30,5 điểm.

Ví dụ về tiền:

Ví dụ 1. Năm 2023, Cục THADS tỉnh H (Là đơn vị toàn tỉnh, thành phố có số tiền phải thi hành từ 1.000 tỷ đồng đến dưới 2.000 tỷ đồng/năm), được Tổng cục giao chỉ tiêu về tiền giải quyết trên số tiền có điều kiện thi hành là 41% và nếu trong năm Cục đạt chỉ tiêu 36% (không đạt 5%) thì số điểm Cục đạt được tại Mục này là 30 điểm;

Ví dụ 2. Năm 2023, Chi cục THADS huyện K, tỉnh B (Là Chi cục có số tiền phải thi hành từ 10 tỷ đồng đến dưới 40 tỷ đồng/năm) được Cục giao chỉ tiêu về tiền giải quyết trên số tiền có điều kiện thi hành là 43% và nếu trong năm Chi cục đạt chỉ tiêu 34% (không đạt 9%) thì số điểm Chi cục đạt được tại Mục này là 29,5 điểm.

- Các tiêu chí chưa thực hiện được: 0 điểm;
- Các tiêu chí đơn vị không có được chấm hoặc không chấm theo quy định tại tiêu chí đó.

2. Mục 3, 4 Phần I thuộc phần A, B (giảm việc, giảm tiền THA chuyển kỳ sau)

2.1. Giảm việc thi hành án dân sự chuyển kỳ sau (không bao gồm cả số chưa có điều kiện đã chuyển sổ theo dõi riêng)

(Mục 3)

Điểm chuẩn tối đa 5 cho mỗi Mục là 5 điểm, theo đó

2.1.1. Trường hợp giảm việc thi hành án dân sự chuyển kỳ sau

- Giảm việc THADS chuyển kỳ sau tối đa từ 5% trở lên, tối thiểu từ dưới 1% đối với Cục THADS và giảm tối đa từ 6% trở lên, tối thiểu từ dưới 1% đối với Chi cục THADS tương ứng theo từng nhóm đơn vị thì đạt điểm chuẩn tương ứng

Ví dụ 1: Năm 2023, Cục THADS tỉnh G toàn tỉnh có tổng số việc giải quyết 5.000 việc, nếu đạt chỉ tiêu giảm việc thi hành án dân sự chuyển kỳ sau từ 5% trở lên thì số điểm Cục đạt được tại mục này là 5 điểm (điểm chuẩn tối đa); Trường hợp nếu chỉ đạt chỉ tiêu giảm việc thi hành án dân sự chuyển kỳ sau dưới 5% thì số điểm Cục đạt được tại mục này là 4 điểm.

Ví dụ 2: Năm 2023, Chi Cục THADS huyện B, tỉnh G, là đơn vị có tổng số việc giải quyết dưới 500 việc, nếu đạt chỉ tiêu giảm việc thi hành án dân sự chuyển kỳ sau từ 6% trở lên thì số điểm Chi cục đạt được tại mục này là 5 điểm (điểm chuẩn tối đa); Trường hợp nếu chỉ đạt chỉ tiêu giảm việc thi hành án dân sự chuyển kỳ sau dưới 6% thì số điểm Chi cục đạt được tại mục này là 4 điểm.

2.1.2. Trường hợp tăng việc chuyển kỳ sau do số thụ lý mới tăng

Phân biệt rõ 02 mức tỷ lệ tăng cho 02 nhóm đơn vị theo đó quy định điểm chuẩn đạt được khác nhau tương ứng với từng nhóm đơn vị được phân loại gồm: Nhóm đơn vị có tổng số việc giải quyết tăng từ 5% trở lên so với tổng số giải quyết năm trước liền kề đối với Cục và Chi cục đều được tính đạt điểm chuẩn tối đa 5 điểm và nhóm đơn vị có tổng số việc giải quyết tăng dưới 5% so với tổng số giải quyết năm trước liền kề đối với Cục và Chi cục thì đạt điểm chuẩn tương ứng với từng nhóm đối tượng được phân loại.

Ví dụ 1: Năm 2023, Cục THADS tỉnh G (*Thuộc nhóm a: Toàn tỉnh, thành phố có tổng số việc giải quyết dưới 5.000 việc*), năm 2023 đơn vị có tổng số việc giải quyết tăng từ 5% trở lên so với tổng số giải quyết của năm 2022 thì số điểm Cục đạt được tại mục này là 5 điểm (điểm chuẩn tối đa); Trường hợp đơn vị có tổng số việc giải quyết tăng dưới 5% so với tổng số giải quyết năm 2022 thì chỉ đạt 3 điểm.

Ví dụ 2: Năm 2023, Chi Cục THADS huyện B, tỉnh G (*Thuộc nhóm a: Chi cục có tổng số việc giải quyết dưới 500 việc*), năm 2023 đơn vị có tổng số việc giải quyết tăng từ 5% trở lên so với tổng số giải quyết của năm 2022 thì số điểm Chi cục đạt được tại mục này là 5 điểm (điểm chuẩn tối đa); Trường hợp đơn vị có tổng số việc giải quyết tăng dưới 5% so với tổng số giải quyết năm 2022 thì chỉ đạt 2,5 điểm.

2.2. Giảm tiền thi hành án dân sự chuyển kỳ sau (không bao gồm cả số chưa có điều kiện đã chuyển sổ theo dõi riêng)

Cách tính điểm đối với Mục 4 Giảm tiền thi hành án dân sự chuyển kỳ sau tương tự như cách tính điểm Mục 3 Phụ lục này.

Lưu ý: Trường hợp đơn vị không có việc, tiền chuyển kỳ sau thì điểm đạt được tại 02 Mục này bằng điểm chuẩn tối đa cho mỗi Mục.

3. Tiểu mục c của Mục 4 Phần I (phân loại việc chính xác 100%)

Đối với tiêu chí phân loại việc không chính xác tại tiểu mục c của mục 4 Phần I: Phân loại việc không chính xác từ 3% trở xuống trên tổng số việc phải thi hành án trong năm thì tính 2 điểm; phân loại việc không chính xác trên 3% tổng số việc phải thi hành án trong năm thì sẽ không tính điểm của mục này.

4. Các Mục còn lại của Bảng tiêu chí

Điểm đạt được tương ứng với công việc hoàn thành quy định tại mỗi thang điểm của tiêu chí thành phần trong tiểu mục hoặc tại mỗi tiểu mục của các Mục.

5. Xử lý trường hợp chênh lệch điểm tự chấm với điểm chấm của cấp trên

Về nguyên tắc, điểm chấm của Cục THADS đối với Chi cục THADS, của Tổng cục THADS đối với Cục THADS là căn cứ để xem xét, xếp hạng thi đua; điểm tự chấm của đơn vị chỉ là căn cứ để tham khảo. Tuy nhiên, nếu có sự chênh lệch giữa tổng điểm chấm

của Cục THADS hoặc Tổng cục THADS so với tổng điểm tự chấm của đơn vị theo chiều hướng thấp hơn thì đơn vị tự chấm phải bổ sung tài liệu để kiểm chứng, giải trình đối với những nội dung có sự chênh lệch đó.

B. VỀ XẾP HẠNG

I. CƠ CHẾ XÉT, XẾP HẠNG

1. Đối với Chi cục Thi hành án dân sự

Trên cơ sở xem xét kết quả tự chấm điểm của các Chi cục THADS, kết quả rà soát, thẩm định của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Cục THADS, Cục trưởng Cục THADS xem xét, quyết định xếp hạng các Chi cục THADS.

2. Đối với Cục Thi hành án dân sự

Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm của các Cục THADS và kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp hạng của Tổng cục Thi hành án dân sự đối với các Cục THADS, Vụ Thi đua - Khen thưởng rà soát, thẩm tra điểm chấm, mức xếp hạng và dự kiến xếp hạng các Cục THADS, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp xem xét, báo cáo xin ý kiến của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định xếp hạng đối với các Cục THADS.

II. CƠ CẤU XẾP HẠNG CỤC THADS, CHI CỤC THADS

1. Cơ cấu xếp hạng

Cơ cấu xếp hạng Cục THADS, Chi cục THADS năm 2023 gồm 04 mức hạng, cụ thể như sau:

1.1. Hạng Xuất sắc: Xem xét, lựa chọn các đơn vị đạt từ 195 điểm trở lên, có đổi mới, sáng tạo và đạt được kết quả nổi trội trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ và đạt cả 02 chỉ tiêu thi hành án dân sự về việc, về tiền. trong đó một trong hai chỉ tiêu (hoặc cả 2 chỉ tiêu) phải vượt chỉ tiêu theo tỷ lệ % được giao quy định cho nhóm đơn vị; Tỷ lệ tối đa không quá 50% tổng số đơn vị được chấm điểm xếp hạng theo thứ tự từ điểm số cao đến điểm số thấp.

1.2. Hạng Tốt: Lựa chọn những đơn vị **đạt từ 185 điểm đến dưới 195 điểm**, có đổi mới, sáng tạo và đạt được kết quả trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, đạt cả 2 chỉ tiêu về việc, về tiền theo quyết định giao chỉ tiêu của cấp trên giao hoặc chỉ đạt 1 trong 2 chỉ tiêu về việc, về tiền do nguyên nhân khách quan dẫn đến không thể tổ chức thi hành kịp thời, khi chấm điểm có lưu ý, xem

xét đối với các trường hợp đặc biệt (địa bàn trọng điểm, lượng việc, tiền cao hoặc vụ việc khó khăn, phức tạp...) và các đơn vị đạt từ 195 điểm trở lên nhưng không được xếp Hạng Xuất sắc.

1.3. Hạng Trung bình: Các đơn vị **đạt từ 175 điểm đến dưới 185 điểm**, đạt một trong hai chỉ tiêu thi hành án dân sự về việc hoặc về tiền theo Quyết định của cấp trên giao. Các đơn vị **đạt từ 185 điểm** trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đơn vị phân loại việc thi hành án không chính xác trên 5% tổng số việc phải thi hành trong năm;
- Đơn vị báo cáo, thống kê không chính xác từ 50 việc hoặc từ 500 triệu đồng trở lên;
- Đơn vị mất đoàn kết hoặc có biểu hiện mất đoàn kết (phát sinh nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh trong nội bộ);
- Đơn vị có công chức, viên chức, người lao động trực thuộc bị áp dụng một trong các hình thức kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

- Đơn vị có tiêu cực hoặc có vi phạm nghiêm trọng trong công tác tiếp nhận, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thi nâng ngạch, thi vào ngạch, khen thưởng, kỷ luật đến mức phải bị xử lý kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

- Đơn vị có các hành vi sách nhiễu, tiêu cực, tham ô, tham nhũng đến mức phải bị xử lý kỷ luật từ mức khiển trách trở lên. Có sai phạm về chuyên môn nghiệp vụ đến mức phải bồi thường, trừ trường hợp vi phạm do đơn vị tự phát hiện, chủ động xử lý hoặc đề nghị xử lý thì có thể xem xét xếp Hạng Tốt.

1.4. Hạng Yếu: Các đơn vị đạt dưới 175 điểm; các đơn vị đạt từ 175 điểm trở lên có công chức, viên chức, người lao động trực thuộc bị khởi tố hình sự về hành vi trong quá trình thực hiện công vụ.

Đối với các trường hợp đơn vị có công chức, viên chức, người lao động trực thuộc bị khởi tố hình sự về hành vi không liên quan đến quá trình thực hiện công vụ thì xem xét hạ 01 bậc xếp hạng so với mức xếp hạng dự kiến đạt được.

2. Lưu ý

- Đơn vị nào có công chức bị kỷ luật thì đơn vị đó chịu trách nhiệm; trường hợp toàn tỉnh có công chức bị kỷ luật vượt quá 7% tổng số công chức hoặc có cá nhân bị xử lý hình sự thì Cục THADS không được xếp Hạng Xuất sắc.

- Đối với các trường hợp có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, làm rõ hoặc đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm thì sau khi có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền mới xem xét xếp hạng thi đua và xét khen thưởng.

- Kết quả xử lý kỷ luật chỉ được áp dụng một lần trong xếp hạng thi đua và xét khen thưởng.

3. Cơ chế đặc thù

Xem xét xếp loại Xuất sắc đối với 05 tỉnh, thành phố có số lượng việc và 05 tỉnh, thành phố có số lượng tiền cao nhất cả nước, trong đó phải đảm bảo hoàn thành 02 chỉ tiêu về việc và về tiền.

C. VỀ XÉT KHEN THƯỞNG

I. Về áp dụng điểm chấm, kết quả đánh giá xếp hạng để đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua

Trên cơ sở kết quả chấm điểm thi đua, xếp hạng đối với các đơn vị, căn cứ các tiêu chuẩn đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tỷ lệ được khen thưởng do Bộ Tư pháp quy định, việc tổ chức bình xét, đề nghị tặng danh hiệu thi đua theo nguyên tắc lấy từ điểm cao xuống thấp để đưa vào diện bình xét danh hiệu thi đua. Cụ thể như sau:

1.1. Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Lựa chọn trong số các đơn vị được đánh giá xếp Hạng Xuất sắc, là đơn vị tiêu biểu dẫn đầu trong số các đơn vị đạt tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua ngành Tư pháp” được bình xét, suy tôn tại các Khu vực thi đua. Số lượng tập thể được xét, đề nghị không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn đã được lựa chọn tặng “Cờ thi đua ngành Tư pháp”.

1.2. Đối với danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp”

Lựa chọn các đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất trong số các đơn vị được đánh giá, xếp hạng Xuất sắc (đạt số điểm từ cao xuống có số dư tính theo chỉ tiêu Cờ được phân bổ) và được bình xét, suy tôn tại các Khu vực thi đua.

1.3. Đối với danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc

Lựa chọn trong số các đơn vị được xếp hạng Xuất sắc.

1.4. Đối với danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Bình xét trong số các đơn vị được xếp hạng Xuất sắc hoặc Tốt.

2. Các trường hợp khác

Ngoài nguyên tắc trên, trường hợp đặc biệt do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp báo cáo, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mốc thời gian tính kết quả công tác để chấm điểm

Thời gian tính kết quả công tác từ ***01 tháng 10 năm 2022 đến 30 tháng 9 năm 2023.***

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Chi cục Thi hành án dân sự

Chi cục THADS tự đánh giá, chấm điểm thi đua của đơn vị mình, gửi kết quả về Cục THADS theo thời gian do Cục THADS quy định.

2.2. Cục Thi hành án dân sự

- Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm thi đua của các Chi cục, Cục THADS thẩm định, chấm điểm thi đua, quyết định xếp hạng đối với các Chi cục, gửi kết quả chấm điểm thi đua và kết quả xếp hạng về Vụ Thi đua – Khen thưởng Bộ Tư pháp (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp) và Tổng cục Thi hành án dân sự để rà soát, thẩm định kết quả làm cơ sở xếp hạng, xét khen thưởng.

- Căn cứ kết quả công tác của toàn tỉnh (thành phố), Cục Thi hành án dân sự tự đánh giá, chấm điểm của Cục, gửi kết quả về Vụ Thi đua – Khen thưởng Bộ Tư pháp (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp) và Tổng cục

Thi hành án dân sự đồng thời gửi về Khu vực thi đua **trước ngày 15/10/2023** để rà soát, thẩm định làm cơ sở xếp hạng, xét khen thưởng.

2.3. Tổng cục Thi hành án dân sự

Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành các tiêu chí và chấm điểm đối với các Cục THADS, gửi kết quả về Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ Tư pháp (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp) **trước ngày 30/10/2023** để rà soát, thẩm định, dự kiến xếp hạng, xét khen thưởng.

2.4. Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ Tư pháp

Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, rà soát, thẩm tra kết quả tự chấm điểm của các Cục THADS và kết quả chấm điểm của Cục THADS đối với Chi cục THADS, của Tổng cục THADS đối với các Cục THADS, dự kiến xếp hạng các Cục THADS, đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp xem xét, báo cáo xin ý kiến của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp và trình Bộ trưởng quyết định **trước ngày 20/11/2023**; gửi kết quả xếp hạng về các Cục THADS và Ban chỉ đạo THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chậm nhất sau 05 ngày kể từ ngày Bộ trưởng ký, ban hành.

2.5. Khu vực thi đua

Căn cứ kết quả tự chấm điểm, xếp hạng các cơ quan THADS địa phương trong năm 2023, kết quả kiểm tra chéo của Khu vực, dự kiến đề nghị xếp hạng của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp, Khu vực thi đua tổ chức đánh giá và bình xét, suy tôn danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp”, “Cờ thi đua của Chính phủ” đối với các cơ quan THADS địa phương tại Hội nghị Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của các Khu vực thi đua năm 2023./*m*

